

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Tổng quan Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng**
- Mã học phần: 0101122439
- Số tín chỉ: 1
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- **Kiến thức:** Sinh viên có được cái nhìn tổng quan về Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng. Qua những tình huống cụ thể đề ra được giải pháp Logistics. Ứng dụng những thành tựu của sự phát triển công nghệ kỹ thuật, xây dựng hệ thống thông tin hiệu quả nhằm nâng cao nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng cũng như cải tiến các phương pháp dự trữ, quản trị vật tư. Quản trị chuỗi cung ứng trang bị những kiến thức cơ bản về quản trị chuỗi cung ứng. Đề xuất những quyết định và hoạt động đồng bộ sử dụng một cách hiệu quả tích hợp các nhà cung cấp, nhà sản xuất, kho bãi, nhà vận chuyển, nhà bán lẻ và khách hàng sao cho đúng sản phẩm hay dịch vụ được phân phối đúng số lượng, đúng vị trí và khớp thời gian để tối thiểu chi phí hệ thống, thỏa mãn yêu cầu dịch vụ khách hàng.

- **Kỹ năng:** - *Kỹ năng cứng:* Xây dựng và lựa chọn một giải pháp Logistics một cách linh động. Có khả năng phân tích, dự báo và điều phối thiết bị cũng như con người trong các hoạt động như vận tải, quản lý kho bãi, ... một cách hiệu quả nhất. Ngoài ra quản trị Logistics còn cung cấp một số kỹ năng lãnh đạo, đánh giá các quy trình cũng như con người đang hoạt động trong ngành.

- *Kỹ năng mềm:* Hiểu được vai trò của con người trong sự thành công của các chiến lược Logistics, từ đó phát huy tính sáng tạo để có thể phản ứng kịp thời trước sự thay đổi nhanh chóng của ngành. Qua những bài tiểu luận giúp sinh viên có được kỹ năng làm việc nhóm, cải thiện kỹ năng giao tiếp và ứng xử cũng như kỹ năng thuyết trình.

- **Thái độ:** Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng đề cập đến tính tối ưu hóa trong các hoạt động, sinh viên cần có ý thức trách nhiệm trong quá trình học tập. Hiểu và ứng dụng kiến thức đã học vào môi trường làm việc thực tế sau này, luôn luôn học hỏi và phát huy tính sáng tạo để khẳng định bản thân trong nghề nghiệp cũng như mang lại lợi ích cao nhất cho doanh nghiệp.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng được xây dựng môn cơ bản. Sinh viên được cung cấp kiến thức về lịch sử hình thành cũng như vai trò của Logistics không chỉ trong giao nhận vận tải mà còn phát triển thành một ngành dịch vụ Logistics hoàn chỉnh. Một trong những nền tảng cơ bản để xây dựng các giải pháp Logistics là sản xuất tinh gọn và từ đó phát triển thành JIT. Khách hàng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến doanh thu của doanh nghiệp, hoạt động Logistics giúp cải thiện dịch vụ khách hàng và tạo giá trị gia tăng. Hệ thống thông tin ảnh hưởng rất lớn đến quá trình

đặt hàng và quản lý các hoạt động Logistics. Sự cải tiến của hệ thống này sẽ tạo được lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp. Người làm trong lĩnh vực Logistics cũng cần nắm vững kiến thức về nghiệp vụ cung ứng vật tư, quản lý các nguồn cung, lựa chọn phương tiện vận tải, xác định tuyến đường hợp lý cũng như phương pháp quản lý nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm tại các kho bãi. Ngoài ra sinh viên còn được cung cấp các kiến thức cần thiết để hiểu được vai trò của cơ cấu tổ chức ảnh hưởng lớn đến sự phối hợp của các hoạt động Logistics. Đầu tư cho hệ thống Logistics đòi hỏi chi phí lớn nên cần thiết phải có các biện pháp đo lường hiệu quả của những hoạt động này.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm , thực hành, điển đã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Tổng Quan Về Logistics	3				
1.1. Những dấu mốc trong quá trình phát triển Logistics				Các mốc thời gian và sự kiện lịch sử liên quan đến Logistics Khái niệm Logistics qua các giai đoạn khác nhau 1PL 2PL 3PL 4PL 5PL Inbound Outbound Operation Reverse Logistics 5 mối quan hệ có thể xảy ra giữa SCM & Logistics Đối với nền kinh tế & đối với doanh nghiệp 3 xu hướng phát triển của Logistics	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1
1.2 Khái niệm Logistics					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.2
1.3 Phân loại Logistics					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.3
1.4 Mối quan hệ giữa Logistics - chuỗi cung ứng – Quá trình phân phối					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.4
1.5. Vai trò của Logistics					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.5
1.6 Xu hướng phát triển của Logistics					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.6
Chương 2: Ngành Dịch Vụ Logistics	3				

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, diễn dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
2.1. Logistics trong giao nhận vận tải				Vị trí tối ưu tạo điều kiện thuận lợi cho giao nhận vận tải, không để hàng tồn kho	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1
2.2. Dịch vụ Logistics và ngành Logistics				12 phân ngành dịch vụ theo WTO	-Nghiên cứu trước:
				4 nhóm dịch vụ Logistics	+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.2
2.3. Xếp hạng năng lực quốc gia về logistics				Chỉ số LPI & các tiêu chí đánh giá môi trường Logistics	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.3
2.4 Kinh nghiệm phát triển logistics của một số quốc gia trên thế giới				Kinh nghiệm của Singapore, Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.4
2.5 Ngành dịch vụ Logistics của Việt Nam				4 cấp độ phân chia các công ty Logistics tại Việt Nam	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.5
Chương 3: Giải Pháp Logistics	3				
3.1 Giải pháp Logistics				Tối ưu hóa về vị trí, thời điểm, lưu chuyển và dự trữ tài nguyên	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1
3.2 Lean				Lean manufacturing, 7 loại lãng phí, 5S, PDCA & Six Sigma	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.2
				Damco, kho CFS, CSC	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.3
3.3 Giới thiệu một số công ty cung cấp các giải pháp Logistics tại Việt Nam					
Chương 4: Tổng quan về chuỗi cung ứng	3			- Kiến thức: Sinh viên nắm vững khái niệm, các thành phần của chuỗi cung ứng.	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.2, Chương 1
4.1 Một số khái niệm về chuỗi cung ứng				-Kỹ năng: Sinh viên vận dụng các thành	
Khái niệm về chuỗi					

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm , thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
cung ứng Khái niệm về quản trị chuỗi cung ứng				phần của chuỗi cung ứng. - Thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm các thành phần của chuỗi cung ứng.	
4.2 Thành phần chuỗi cung ứng					
4.2.1 Sản xuất					
4.2.2 Hàng tồn kho					
4.2.3 Địa điểm					
4.2.4 Vận chuyển					
4.2.5 Thông tin					
Chương 5: Lập kế hoạch và nguồn cung ứng	3			- Kiến thức: Sinh viên nắm vững công tác lập kế hoạch và các nguồn cung ứng trong chuỗi cung ứng. -Kỹ năng: Sinh viên vận dụng lập kế hoạch và dự báo các nguồn cung ứng của chuỗi cung ứng. - Thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm các công tác lập kế hoạch và dự báo của chuỗi cung ứng.	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.3, Chương 2
5.1 Dự báo nhu cầu trong lập kế hoạch					
5.1.1 Khái niệm về dự báo và các yếu tố ảnh hưởng đến dự báo					
5.1.2 Các phương pháp dự báo					
5.2 Định giá sản phẩm					
5.3 Quản lý tồn kho					
5.4 Nguồn cung ứng					
Tổng	15				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình Thức thi: Tiểu luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Thanh Hải (2018), Hỏi & đáp Logistics, NXB Công thương.

6.2 Tài liệu tham khảo

[2]. Đoàn Thị Hồng Vân (2011), Quản trị cung ứng, NXB. Tổng hợp Tp.HCM

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đỗ Thanh Phong, sinh 16/01/1973,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: dophongbrvt@gmail.com , điện thoại 0913172525
- Các định hướng nghiên cứu chính: Quản trị Logistics, Quản trị chuỗi cung ứng, Thống kê, quản trị kho hàng.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 18 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**



A blue ink signature of TS. Mai Xuân Thiệu.

TS. Mai Xuân Thiệu

A blue ink signature of ThS. Đỗ Thanh Phong.

ThS. Đỗ Thanh Phong

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Marketing trong logistics**
- Mã học phần: 0101122362
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:
 - + Hiểu được những kiến thức cơ bản của marketing, vai trò của marketing.
 - + Hiểu được những kiến thức cơ bản của logistics, vai trò của logistics
 - + Hiểu được mối quan hệ giữa logistics và marketing, các cách tiếp cận marketing logistics
- Kỹ năng: Giúp sinh viên có cách nhìn tổng quan về marketing trong các công ty Logistic, quy trình thực hiện các công việc, phân tích những nút công việc quan trọng trong hệ thống...
- Thái độ: Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của marketing logistics, đánh giá được những điểm mạnh, những lợi thế, những khó khăn của các doanh nghiệp nói riêng cũng như của Việt Nam nói chung trong việc thực hiện từ đó có những đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống

3. Tóm tắt nội dung học phần: Giới thiệu tóm tắt các vấn đề liên quan đến marketing và logistics, những nhiệm vụ của marketing logistics và những cách tiếp cận với marketing logistics.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điển đã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Tổng quan về marketing	5				Đọc tài liệu [1].
1.1. Khái niệm				Cung cấp kiến thức cơ bản về vận tải	
1.2. Vai trò					
1.3. Phân loại hoạt động marketing					

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Thí nghiệm, thực hành, diễn đã			
Chương 2: Tổng quan về logistics	5				Đọc tài liệu [1].
2.1. Khái niệm				Cung cấp kiến thức cơ bản về vận tải đường biển	
2.2. Vai trò					
2.3. Đặc điểm					
Chương 3: Marketing logistics	5				Đọc tài liệu [1].
3.1. Khái niệm				Cung cấp những nội dung cơ bản liên quan đến cơ sở vật chất- kỹ thuật của vận tải đường biển	
3.2. Vai trò					
3.1. Mối liên hệ giữa marketing và logistics					
3.2. Mục tiêu của marketing logistics					
Chương 4: Nhiệm vụ của marketing logistics	10				Đọc tài liệu [1].
4.1. Xử lý đơn hàng				Hướng dẫn quy trình và các vấn đề liên quan đến các phương thức thuê tàu biển	
4.2. Quản lý kho hàng					
4.3. Kiểm soát tồn kho					
4.4. Vận tải					
4.5. Kiểm soát thông tin					
Chương 5: Cách tiếp cận marketing logistics	5				Đọc tài liệu [2].
5.1. Tiếp cận theo hệ thống				Cung cấp kiến thức cơ bản về vận tải đường thủy nội địa	
5.2. Tiếp cận theo chi phí					
Tổng	30				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm tiểu luận, bài tập nhóm, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần : 20% điểm học phần. Hình thức thi: Thuyết trình theo nhóm

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Trắc nghiệm

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc:

[1].Phan Thăng (2007), Marketing căn bản, NXB thống kê

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]David Blanchard , (2013) “ Quản trị chuỗi cung ứng, những trải nghiệm tuyệt vời ”, NXB Lao động-Xã Hội.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Võ Thị Hồng Minh, sinh 1983,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: hongminhvo@gmail.com, điện thoại 0907096077
- Các định hướng nghiên cứu chính: Thương mại điện tử, thanh toán quốc tế, Marketing.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 18 tháng 12 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
PHỞ HIỆU TRƯỞNG**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Võ Thị Hồng Minh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Thanh toán quốc tế trong logistics**
- Mã học phần: 0101122363
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Kinh tế Vĩ mô
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về tiền tệ thế giới, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ trên thị trường hối đoái, cách phát hành và lưu thông phương tiện thanh toán quốc tế, những phương thức thanh toán thường gặp trong hoạt động logistics.

- Kỹ năng:

Kỹ năng cứng: Hình thành và phát triển các kỹ năng vận dụng lý thuyết để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế hoạt động thanh toán quốc tế

Kỹ năng mềm: Sinh viên biết vận dụng kiến thức vào thực tế công việc thanh toán, lập bộ chứng từ thanh toán xuất nhập khẩu.

- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc nắm rõ những quy trình đối với từng phương thức thanh toán.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Giới thiệu sinh viên những kiến thức căn bản về tiền tệ thế giới, tỷ giá hối đoái và thị trường hối đoái và các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ, cách phát hành và lưu thông các phương tiện thanh toán quốc tế, cách thực hiện các phương thức thanh toán quốc tế, những phương thức thanh toán thường được sử dụng trong hoạt động logistics.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Thí nghiệm, thực hành, điền dã			
Chương 1: Những vấn đề cơ bản trong thanh toán quốc tế	4				Đọc chương 1, tài liệu [1].
1.1. TTQT và vai trò TTQT trong hoạt động ngân hàng				Cung cấp kiến thức cơ bản của thanh toán quốc tế	
1.2. Ngân hàng đại lý					
1.3. Hệ thống pháp luật chi phối hoạt động TTQT					
1.4. Rủi ro trong TTQT					
Chương 2: Hối đoái	5				Đọc chương 2, tài liệu [1].
2.1. Tỷ giá hối đoái				Hướng dẫn cách tính tỷ giá hối đoái.	
2.2. Thị trường hối đoái					
Chương 3: Nghiệp vụ hối đoái	4				Đọc chương 3, tài liệu [1].
3.1. Nghiệp vụ giao ngay				Hướng dẫn nghiệp vụ hối đoái	
3.2. Nghiệp vụ kinh doanh chênh lệch tỷ giá					
3.3. Nghiệp vụ kỳ hạn					
3.4. Nghiệp vụ hoán đổi					
3.5. Nghiệp vụ giao sau					
3.6. Nghiệp vụ quyền chọn					
Chương 4: Cán cân thanh toán quốc tế	4				Đọc chương 4, tài liệu [1].
4.1. Khái niệm				Giới thiệu những vấn đề cơ bản của cán cân thanh toán quốc tế	
4.2. Kết cấu của cán cân thanh toán quốc tế					
4.3. Thâm hụt và thặng dư của cán cân thanh toán quốc tế					

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điển đã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
4.4. Các biện pháp điều chỉnh					
Chương 5: Các phương tiện thanh toán quốc tế	6				Đọc chương 5, tài liệu [1].
5.1. Hối phiếu				Hướng dẫn quy trình thanh toán của các phương tiện thanh toán quốc tế	
5.2. Sec					
5.3. Lệnh phiếu					
Chương 6: Các điều kiện thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương	7				Đọc chương 6, tài liệu [1].
6.1. Điều kiện tiền tệ				Cung cấp những nội dung liên quan đến hợp đồng ngoại thương	
6.2. Điều kiện thời gian thanh toán					
6.3. Điều kiện phương thức thanh toán					
Chương 7: Những rủi ro trong thanh toán liên quan đến hoạt động logistics	7				
7.1. Rủi ro từ nhà xuất khẩu				Cung cấp những rủi ro có thể gặp trong thanh toán khi hoạt động logistics	Tìm hiểu thông tin thực tế thông qua các website
7.2. Rủi ro từ nhà nhập khẩu					
7.3. Rủi ro thương mại					
7.4. Rủi ro hối đoái					
7.5. Rủi ro tại các quốc gia					
7.6. Rủi ro bất khả kháng					
Chương 8: Những phương thức thanh toán trong hoạt động logistics	8				
8.1. Phương thức thanh toán hoàn hảo (clean payment)				Cung cấp quy trình và những nguyên tắc cơ bản của các phương thức thanh toán	Đọc chương 8, tài liệu [1].
8.2. Phương thức giao chứng từ nhận tiền					

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
8.3. Phương thức tín dụng chứng từ					
Tổng	45				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm tiểu luận, bài tập nhóm, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần : 20% điểm học phần. Hình thức thi: Thuyết trình theo nhóm

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tiểu luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc:

[1]. Trần Hoàng Ngân, (2016), Giáo trình thanh toán quốc tế, NXB Kinh tế.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Văn Tiến, (2010), Giáo trình thanh toán quốc tế & tài trợ ngoại thương, NXB Thống kê.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Võ Thị Hồng Minh, sinh 1983,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: hongminhvo@gmail.com, điện thoại 0907096077
- Các định hướng nghiên cứu chính: Thương mại điện tử, thanh toán quốc tế, Marketing.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày...~~18~~...tháng...~~12~~...năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Võ Thị Hồng Minh

TS. Vũ Văn Đông

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Nghệp vụ giao nhận vận tải quốc tế**
- Mã học phần: 0101122442
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Giúp sinh viên hiểu rõ nghiệp vụ giao nhận vận tải quốc tế, biết được phạm vi, quyền hạn, và trách nhiệm của người giao nhận trong quá trình vận chuyển hàng hóa theo các phương thức vận chuyển khác nhau.

- Kỹ năng: *Kỹ năng cứng*: Hình thành và phát triển các kỹ năng vận dụng lý thuyết để thực hiện nghiệp vụ giao nhận hàng hóa.

Kỹ năng mềm: Sinh viên ứng dụng các nghiệp vụ giao nhận trong Logistics, giao hàng nguyên container, hàng lẻ. Sinh viên có kỹ năng thực hiện các bộ chứng từ giao nhận, loại hàng hóa giao nhận, kiểm tra container, kiểm tra trọng lượng hàng hóa

- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng về các quy trình và quy định trong giao nhận hàng hóa.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Giới thiệu tóm tắt các quy định liên quan người giao nhận và nghiệp vụ giao nhận, các nội dung liên quan đến nghiệp vụ gom hàng. Mô tả quá trình giao nhận, nhiệm vụ của người gửi hàng, nhiệm vụ của người nhận hàng. Mô tả các loại bao bì, các đóng gói hàng hóa. Nghiên cứu các phương thức giao nhận bằng container, giao nhận bằng đường hàng không, đường bộ, đường biển.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Tổng quan về giao nhận vận tải quốc tế	4				Đọc tài liệu [1].
1.1. Khái niệm về giao nhận				Cung cấp kiến thức cơ bản về giao nhận vận tải quốc tế	
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển					
1.3. Phạm vi hoạt động của NGN quốc tế					
1.4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của NGN quốc tế					
1.5. Mối quan hệ giữa NGN với các bên tham gia					
Chương 2: Bao bì và đóng gói hàng hóa	8				
2.1. Bao bì hàng hóa				Hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến đóng gói và bao bì hàng hóa	
2.1. Đóng gói hàng hóa					
2.3. Ký, mã hiệu – Nhãn hiệu bao bì hàng hóa					
Chương 3: Giao nhận vận tải hàng hóa bằng đường biển	10				Đọc tài liệu [1].
3.1. Một số dịch vụ của NGN đối với hàng hóa vận chuyển bằng đường biển				Hướng dẫn nghiệp vụ giao nhận hàng hóa bằng đường biển	
3.2. Một số chứng từ vận tải sử dụng trong giao nhận hàng hóa đường biển					
Chương 4: Giao nhận vận tải hàng hóa bằng đường hàng không	8				Đọc tài liệu [1].
4.1. Một số dịch vụ của NGN đối với hàng hóa vận chuyển bằng đường hàng không				Hướng dẫn nghiệp vụ giao nhận hàng hóa bằng đường hàng không	
4.2. Một số chứng từ vận					

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
tải sử dụng trong giao nhận hàng hóa đường hàng không					
Chương 5: Giao nhận vận tải đa phương thức và dịch vụ gom hàng	7				Đọc tài liệu [1].
5.1. Giao nhận vận tải đa phương thức				Cung cấp những nội dung cơ bản liên quan đến nghiệp vụ gom hàng	
5.2. Dịch vụ gom hàng					
Chương 6: Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu bằng container	8				Đọc tài liệu [1].
6.1. Phương pháp gửi hàng bằng container				Cung cấp kiến thức cơ bản về các phương thức giao nhận container	
6.2. Cước vận chuyển container					
6.3. Một số chứng từ đặc thù trong giao nhận hàng hóa bằng container					
Tổng	45				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

- 5.1. Điểm tiểu luận, bài tập nhóm, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần : 20% điểm học phần. Hình thức thi: Thuyết trình theo nhóm
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tiểu luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc:

[1]. Phạm Mạnh Hiền, (2015), Nghiệp vụ giao nhận vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương, NXB Lao động – Xã hội .

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nhóm tác giả, (2017), Giáo trình Tổ chức vận chuyển hàng hóa và thương vụ trên đường sắt, Trường Đại học Giao thông vận tải.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đinh Thu Phương, sinh 1983,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: dingthuphuong0908@gmail.com, điện thoại 0975334964
- Các định hướng nghiên cứu chính: Vận tải đa phương thức, vận tải hàng không, vận tải đường bộ, giao nhận quốc tế.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày..19..tháng..12..năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Đinh Thu Phương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Logistics trong thương mại quốc tế**
- Mã học phần: 0101122364
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết/học trước: Quản trị logistics
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- **Kiến thức:** Trang bị cho người học các nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hoá của một doanh nghiệp. Cụ thể, đó là sự lựa chọn các phương thức giao dịch, các điều kiện giao dịch, trình tự tiến hành, thủ tục làm việc và các chứng từ liên quan đến việc giao dịch trong ngoại thương

- **Kỹ năng:** *Kỹ năng cứng:* Chuẩn bị đàm phán ký kết hợp đồng, lập hợp đồng và thực hiện hợp đồng (đối nội, đối ngoại) trong giao dịch ngoại thương.

Kỹ năng mềm: Sinh viên thực hành đàm phán hợp đồng, thủ tục ký kết hợp đồng

- **Thái độ:** làm việc nghiêm túc, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn

3. Tóm tắt nội dung học phần: Môn học Quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa cung cấp các kiến thức về những phương pháp mua bán quốc tế, những điều kiện thương mại quốc tế, giới thiệu một số phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu và phương pháp lập hợp đồng ngoại thương và các vấn đề liên quan tới chứng từ xuất nhập khẩu. Môn học nghiên cứu các phương thức thương mại thông dụng trong giao thương quốc tế, các điều kiện thương mại quốc tế.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, diễn đã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Tổng quan hoạt động TMQT	5				Đọc tài liệu [1].
1.1. Khái quát hoạt động ngoại thương				Cung cấp kiến thức cơ bản về TMQT	
1.2. Động cơ HDNT và các nguyên tắc điều ước					
thương mại quốc tế					
1.3. Vai trò của hoạt động XK trong nền kinh tế thế giới					
Chương 2: Các phương thức thương mại thông dụng trong buôn bán quốc tế	10				Đọc tài liệu [1].
2.1. Ủy thác mua bán hàng hoá				Cung cấp kiến thức cơ bản về các phương thức thương mại trong TMQT	
2.2. Gia công trong thương mại					
2.3. Đại lý mua bán hàng hoá					
2.4. Hội chợ, triển lãm thương mại					
2.5. Chuyển giao công nghệ					
2.6. Kinh doanh theo hình thức chuyển khẩu					
2.7. Kinh doanh theo hình thức tạm nhập để tái xuất					
2.8. Bao tiêu (exclusive sale)					
2.9. Gọi thầu – đấu thầu					
2.10. Đấu giá					
Chương 3: Các điều kiện thương mại quốc tế (INCOTERMS)	5				
3.1. Giới thiệu chung về				Cung cấp kiến thức cơ	

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, diễn đã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
INCOTERMS				bản và giải thích các điều kiện TMQT	
3.2. Vai trò INCOTERMS					
3.3. Nội dung các điều kiện của INCOTERMS 2010					
3.4. Lựa chọn INCOTERMS					
3.5. Một số lưu ý khi sử dụng INCOTERMS					
Chương 4:Hợp đồng xuất nhập khẩu hàng hóa	3				Đọc tài liệu [1].
4.1. Những vấn đề chung				Cung cấp những nội dung cơ bản liên quan đến hợp đồng ngoại thương	
4.2. Nội dung hợp đồng ngoại thương					
Chương 5: Bộ chứng từ thương mại trong ngoại thương	5				Đọc tài liệu [1].
5.1. Chứng từ tài chính				Hướng dẫn lập bộ chứng từ trong TMQT	
5.2. Chứng từ thương mại					
5.3. Thực hành lập chứng từ					
Chương 6: Thực hiện hợp đồng ngoại thương	2				Đọc tài liệu [2].
6.1. Thực hiện hợp đồng xuất khẩu				Hướng dẫn quy trình thực hiện hợp đồng xuất khẩu và hợp đồng nhập khẩu	
6.2. Thực hiện hợp đồng nhập khẩu					
Tổng	30				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm tiểu luận, bài tập nhóm, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần : 20% điểm học phần. Hình thức:Thuyết trình theo nhóm

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức: tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc:

[1] Ngô Lực Tài, (2015), Logistics động lực phát triển kinh tế, Nhà xuất bản Văn Hóa – Nghệ Thuật.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Đoàn Thị Hồng Vân, (2017) *Giáo trình Kỹ thuật ngoại thương*, NXB Thống kê.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Võ Thị Hồng Minh, sinh 1983,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: hongminhvo@gmail.com, điện thoại 0907096077
- Các định hướng nghiên cứu chính: Thương mại điện tử, thanh toán quốc tế, Marketing.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày...15...tháng...12...năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

A blue ink signature of TS. Mai Xuân Thiệu.

TS. Mai Xuân Thiệu

A blue ink signature of ThS. Võ Thị Hồng Minh.

ThS. Võ Thị Hồng Minh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Quản trị kho hàng trong logistics**
- Mã học phần: **0101122368**
- Số tín chỉ: 4
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: : Môn học nhằm trang bị cho sinh viên nắm rõ khái niệm và cách thức quản lý nhà kho, phương thức bảo trì, kiểm soát thông tin và an toàn nhà kho, phương thức xác định và quyết định vị trí cho từng loại hàng hóa.

- Kỹ năng:

- Kỹ năng cứng:
 - ✓ Xác định các nguyên nhân tồn kho và sử dụng các kỹ thuật để giảm thiểu tồn kho;
 - ✓ Chọn đơn vị đo lường lượng hàng tồn sao cho phù hợp với khách hàng tiêu biểu;
 - ✓ Đảm bảo các thủ tục xử lý nhu cầu sao cho hiệu quả;
 - ✓ Phân tích hàng tồn kho theo phương pháp ABC (hay quy tắc 80-20);
 - ✓ Sử dụng hệ thống kiểm soát sản xuất *kanbans* để kiểm soát các hoạt động vừa đúng lúc (JIT);
 - ✓ Tính được giá trị hàng tồn kho;
 - ✓ Thiết kế các hệ thống quản trị kho và thông tin cho người sử dụng;
 - ✓ Xác định mức tồn kho an toàn dựa trên nhu cầu biết trước và không biết trước;
 - ✓ Tính được mức tồn kho phù hợp dựa trên thời gian chờ (lead time);
 - ✓ Đánh giá và xếp hạng nhà cung cấp;
 - ✓ Tổ chức quy trình xử lý đơn hàng sao cho giảm chi phí giao hàng;
 - ✓ Hiểu được cách tính lượng đơn hàng kinh tế (EOQ)
 - ✓ Sử dụng cách kỹ thuật dự báo phù hợp giúp giảm mức tồn kho;
 - ✓ Áp dụng các biện pháp ghi nhận thông tin chính xác;
 - ✓ Nắm vững kỹ thuật dự báo nhu cầu theo mùa bằng cách sử dụng chuỗi cơ sở;

- ✓ Nắm vững cách hoạch định nhu cầu vật tư;
- ✓ Xác định quy mô lô hàng sử dụng các quy tắc giảm thiểu chi phí và khối lượng công việc;
- ✓ Cơ cấu quản trị tồn kho trong chuỗi cung ứng thông qua hoạch định nhu cầu phân phối.
- Kỹ năng mềm: Kỹ năng giao tiếp thông qua việc trao đổi giữa các thành viên trong lớp suốt quá trình học.

- Thái độ: Nghiêm túc trong việc sử dụng, bảo quản và tuân thủ các biện pháp phòng chống cháy nổ

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Giới thiệu quy trình quản lý kho hàng. Các quy trình giao, nhận hàng hóa. Các quy trình cất giữ bảo quản hàng hóa. Quy trình đóng gói, cũng như nắm rõ cách sử dụng quản lý các thiết bị trong nhà kho.

Đối với từng loại hàng hóa khác nhau, nắm rõ cách thức xác định vị trí cất giữ bảo quản, điều kiện mặt bằng, thiết bị lưu giữ. Cách thức tổng hợp báo cáo dữ liệu quản lý. Cách thức bảo trì và quản lý an toàn cháy nổ hồng học.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Thí			
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, điền dã		
Chương 1: Chức năng và nhiệm vụ của việc quản lý kho	4				Đọc tài liệu [1] chương [1]
1.1 Chức năng - nhiệm vụ				Giúp sinh viên hiểu được rõ khái niệm, vai trò, chức năng, tổ chức và các dạng, loại hàng chứa trong nhà kho.	
1.2 Tổ chức nhân sự					
1.3 Các dạng, loại hàng chứa trong bãi					
Chương 2: Tổ chức hệ thống kho hàng	4				Đọc tài liệu [1] chương [2]
2.1 Phương pháp hoạch định sơ đồ bố trí mặt bằng				Giúp sinh viên nắm rõ tổ chức hệ thống kho	

kho				hàng , các dạng kho và	
2.2 Các dạng nhà kho phục vụ một nhà máy sản xuất				thiết bị trong kho, mã vạch in trên bao bì	
2.3 Các thiết bị trong kho					
2.4 Mã vạch in trên bao bì					
Chương 3: Kỹ thuật chất xếp hàng trong kho	9				Đọc tài liệu [1] chương [3]
3.1 Nguyên tắc xếp hàng				Giúp sinh viên nắm rõ tầm quan trọng của việc kỹ thuật chất xếp hàng trong kho cho phù hợp	
3.2 Kỹ thuật xếp hàng					
3.3 Kỹ thuật chất xếp hàng trong kho					
Chương 4: Những qui tắc vận hành trong kho hàng	8				Đọc tài liệu [1] chương [4]
4.1 Qui tắc khi vào kho làm việc				Giúp sinh viên nắm rõ các qui tắc vận hành trong kho hàng gồm: Qui tắc khi vào kho làm việc; Qui tắc đưa hàng vào và ra khỏi kho hàng; Qui tắc trong quản trị cất trữ...	
4.2 Qui tắc đưa hàng vào và ra khỏi kho hàng					
4.3 Qui tắc khi hoàn thành việc đưa hàng vào và ra khỏi kho hàng					
4.4 Qui tắc trong quản trị cất trữ					
4.5 Qui tắc trong bốc xếp, xếp dỡ					
4.6 Qui tắc kiểm tra xung quanh kho hàng					
Chương 5: Thể thức Nhập – xuất kho	10				Đọc tài liệu [1] chương [5]
5.1 Công việc nhập kho				Giúp sinh viên nắm rõ các Thể thức Nhập – xuất kho gồm các công việc nhập kho, xuất kho và dán nhãn	
5.2 Công việc xuất kho					
5.3 Qui định về dán nhãn					
Chương 6: Quản lý hành chính kho hàng	12				Đọc tài liệu [1] chương [6]
6.1 Sổ sách kho hàng				Giúp sinh viên nắm rõ Quản lý hành chính kho hàng gồm các sổ	
6.2 Hình thức của một số chứng từ					

6.3 Phương pháp lưu trữ				sách, chứng từ và	
6.4 Tổ chức hệ thống phòng cháy chữa cháy				phương pháp lưu trữ	
Chương 7: Kiểm kê kho hàng	12				Đọc tài liệu [1] chương [7]
7.1 Kỹ Thuật phân tích ABC				Giúp sinh viên nắm rõ việc Kiểm kê kho hàng gồm các phương pháp kiểm kê và kiểm kê hàng tại các nhà kho, loại kho, của hàng	
7.2 Mục đích của việc kiểm kê và kiểm soát kho					
7.3 Phương pháp kiểm kê					
7.4 Phương thức tiến hành kiểm kê					
7.5 Kiểm kê định kỳ và thường kỳ					
7.6 Phương pháp kiểm kê hàng ngày tại kho trong 10 phút					
7.7 Phương pháp kiểm kê hàng ngày tại siêu thị					
7.8 Phương pháp kiểm đếm hàng ngày tại cửa hàng					
7.9 Kiểm kê tại kho sản xuất					
Chương 8 Bảo quản hàng hóa					
8.1 Bảo quản hàng hóa				Giúp sinh viên nắm rõ việc bảo quản hàng hóa trong kho hàng	Đọc tài liệu [1] chương [8]
8.2 Tính chất một số vật liệu chính của bao bì					
Chương 9 Hiệu quả kinh tế trong quản lý kho					
9.1 Khái niệm				Giúp sinh viên nắm rõ tính Hiệu quả kinh tế trong quản lý kho và các mô hình tồn kho	Đọc tài liệu [1] chương [7]
9.2 Các chi phí trong quản trị tồn kho					
9.3 Các mô hình tồn kho					
9.4 Điểm đặt hàng lại					
TỔNG	60				

4.2. Học phần thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị sử dụng	Định mức vật tư/SV, nhóm SV	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
-------------------	---------	-----------------	---------------------------	-----------------------------	-------------------------------

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

6. Tài liệu học tập:

5.1. Tài liệu bắt buộc:

[1] TS. Phan Thanh Lâm, (2017) Quản trị kho hàng , Nhà xuất bản phụ nữ.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. GS.TS Đồng Thị Thanh Phương, (2010) Quản Trị sản xuất và dịch vụ, NXB Lao động và Xã Hội.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đỗ Thanh Phong, sinh 16/01/1973,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: dophongbrvt@gmail.com , điện thoại 0913172525
- Các định hướng nghiên cứu chính: Quản trị Logistics, Quản trị chuỗi cung ứng, Thống kê, quản trị kho hàng.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày...¹⁸...tháng...¹²...năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Đỗ Thanh Phong

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Vận tải biển và thủy nội địa**
- Mã học phần: 0101122367
- Số tín chỉ: 4
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Sinh viên có kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, thực trạng và ưu nhược điểm và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của phương thức vận tải đường biển và thủy nội địa

- Kỹ năng: *Kỹ năng cứng*: Hình thành và phát triển các kỹ năng vận dụng lý thuyết để đưa ra các quyết định lựa chọn phương thức vận tải.

Kỹ năng mềm: Hiểu được vai trò của con người trong vận tải biển và thủy nội địa, từ đó phát huy tính sáng tạo để có thể phản ứng kịp thời trước sự thay đổi nhanh chóng của ngành Logistics

- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của các phương thức vận tải và hình thành ý thức cần thiết khi tham gia giao thông.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Giới thiệu tóm tắt các yếu tố liên quan đến vận tải. Các đặc điểm, thực trạng và ưu nhược điểm và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của phương thức vận tải đường biển và thủy nội địa. Môn học nghiên cứu vận tải đường biển và cơ sở vật chất vận tải đường biển, các phương thức thuê tàu biển, các loại tàu biển. Tổng quan đường thủy nội địa, vai trò của đường thủy nội địa, các hình thức công tác của đoàn tàu, các chỉ tiêu vận chuyển hàng hóa và hành khách đường thủy nội địa.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Bài tập, thảo luận	Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
Chương 1: Tổng quan về vận tải	5				Đọc tài liệu [1].
1.1. Các khái niệm cơ bản				Cung cấp kiến thức cơ bản về vận tải	
1.2. Phân loại vận tải					
1.3. Vai trò của vận tải					
1.4. Tính chất của vận tải					
1.5. Cơ sở vật chất-kỹ thuật của vận tải					
Chương 2: Giới thiệu chung về vận tải đường biển	5				Đọc tài liệu [1].
2.1. Đặc điểm kinh tế kỹ thuật của vận tải đường biển				Cung cấp kiến thức cơ bản về vận tải đường biển	
2.2. Vai trò					
Chương 3: Cơ sở vật chất – kỹ thuật của vận tải đường biển	7				Đọc tài liệu [1].
3.1. Tàu buôn				Cung cấp những nội dung cơ bản liên quan đến cơ sở vật chất- kỹ thuật của vận tải đường biển	
3.2. Cảng biển					
Chương 4: Các phương thức thuê tàu biển	10				Đọc tài liệu [1].
4.1. Phương thức thuê tàu chợ				Hướng dẫn quy trình và các vấn đề liên quan đến các phương thức thuê tàu biển	
4.2. Phương thức thuê tàu chuyển					
4.3. Phương thức thuê tàu định hạn					
Chương 5: Tổng quan về vận tải đường thủy nội địa	6				Đọc tài liệu [2].
5.1. Vai trò				Cung cấp kiến thức cơ bản về vận tải đường	
5.2. Đặc điểm					

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
				thủy nội địa	
Chương 6: Những hình thức công tác của đoàn tàu	7				Đọc tài liệu [2].
6.1. Hình thức chuyển đi đơn giản				Cung cấp những nội dung cơ bản về tổ chức chuyển đi của tàu	
6.2. Hình thức chuyển đi vòng tròn					
Chương 7: Các chỉ tiêu vận chuyển hàng hóa và hành khách	10				
7.1. Các chỉ tiêu vận chuyển hàng hóa				Hướng dẫn cách xác định các chỉ tiêu vận chuyển hàng hóa và hành khách	Đọc tài liệu [2].
7.2. Các chỉ tiêu vận chuyển hành khách					
Chương 8: Các phương thức giao nhận hàng hóa	10				
8.1. Giao nhận theo số lượng bao, kiện, container				Hướng dẫn các phương thức giao nhận hàng hóa	Đọc tài liệu [2].
8.2. Giao, nhận theo nguyên hàm, cặp chì					
8.3. Giao nhận theo trọng lượng, theo khối lượng					
8.4. Giao nhận theo món nước					
Tổng	60				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm tiểu luận, bài tập nhóm, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần : 20% điểm học phần. Hình thức thi: Thuyết trình theo nhóm

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần.. Hình thức thi: Tiểu luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc:

[1] Lars Jensen, (2018), Vận tải container Đường biển đến năm 2025, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. PGS.TS Nguyễn Hồng Đàm và cộng sự, (2018) *Vận tải và giao nhận trong ngoại thương*, NXB Giao thông vận tải.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đinh Thu Phương, sinh 1983,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: dingthuphuong0908@gmail.com, điện thoại 0975334964
- Các định hướng nghiên cứu chính: Vận tải đa phương thức, vận tải hàng không, vận tải đường bộ, giao nhận quốc tế.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày...¹...tháng...¹²...năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**



TS. Vũ Văn Đông

TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Đinh Thu Phương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Vận tải đường sắt và đường bộ**
- Mã học phần: 0101122369
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Quản Trị Logistics
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Sinh viên có kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, thực trạng và ưu nhược điểm và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của phương thức vận tải đường bộ và đường sắt
- Kỹ năng: Hình thành và phát triển các kỹ năng vận dụng lý thuyết để đưa ra các quyết định lựa chọn phương thức vận tải.
- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của các phương thức vận tải và có hình thành ý thức cần thiết khi tham gia giao thông.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Giới thiệu tóm tắt các yếu tố liên quan đến vận tải. Các đặc điểm, thực trạng và ưu nhược điểm và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của phương thức vận tải đường bộ và đường sắt. Môn học nghiên cứu vận tải đường sắt, đường bộ và cơ sở vật chất vận tải đường sắt và đường bộ, các phương thức thuê tàu, ô tô, các loại tàu, ô tô. Tổng quan đường sắt và đường bộ, vai trò của đường sắt và đường bộ, các hình thức công tác của đoàn tàu, các chỉ tiêu vận chuyển hàng hóa và hành khách đường sắt và đường bộ.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điển đã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Tổng quan về vận tải	4				Đọc tài liệu [1].
1.1. Các khái niệm cơ bản				Cung cấp kiến thức cơ bản về vận tải	
1.2. Phân loại vận tải					
1.3. Vai trò của vận tải					
1.4. Tính chất của vận tải					
1.5. Cơ sở vật chất-kỹ thuật của vận tải					
1.6. So sánh phương thức vận tải đường bộ và đường sắt					
Chương 2: Tổng quan về vận tải đường bộ	5				Đọc tài liệu [1].
2.1. Khái niệm				Cung cấp kiến thức cơ bản về vận tải đường bộ	
2.2. Vai trò					
2.3. Cơ sở vật chất – kỹ thuật của vận tải đường bộ					
2.4. Các điều kiện khai thác vận tải đường bộ					
Chương 3: Các tác nghiệp của quá trình sản xuất vận tải	4				Đọc tài liệu [1].
3.1. Các tác nghiệp của quá trình vận tải hàng hóa				Hướng dẫn các tác nghiệp của quá trình sản xuất vận tải	
3.2. Các tác nghiệp của quá trình vận tải hành khách					
Chương 4: Phương tiện vận tải ô tô và các chỉ tiêu khai thác	4				Đọc tài liệu [1].
4.1. Phương tiện vận tải ô tô				Giới thiệu những chỉ tiêu khai thác phương tiện vận tải ô tô	
4.2. Các chỉ tiêu đánh giá phương tiện vận tải					
4.3. Các chỉ tiêu khai thác phương tiện vận tải					
4.4. Năng suất của phương tiện vận tải ô tô					
Chương 5: Tổng quan về	6				Đọc tài liệu [2].

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
vận tải đường sắt					
5.1. Khái niệm				Cung cấp kiến thức cơ bản về vận tải đường sắt	
5.2. Vai trò					
5.3. Cơ sở vật chất-kỹ thuật của vận tải đường bộ					
Chương 6: Tổng quát về tổ chức vận tải đường sắt	7				Đọc tài liệu [2].
6.1. Khái quát tổ chức vận tải đường sắt				Cung cấp những nội dung cơ bản về tổ chức vận tải đường sắt	
6.2. Đặc điểm, nguyên tắc trong tổ chức vận tải đường sắt					
6.3. Các loại đoàn tàu trong vận tải đường sắt					
6.4. Các loại ga trong vận tải đường sắt					
Chương 7: Tổ chức vận tải hàng hóa đường sắt	7				
7.1. Ga hàng hóa				Cung cấp những nguyên tắc trong tổ chức vận tải hàng hóa đường sắt	Đọc tài liệu [2].
7.2. Bãi ga hàng hóa					
7.3. Tối ưu hóa năng lực tác nghiệp của bãi hàng					
7.4. Các chỉ tiêu khai thác toa xe hàng					
Chương 8: Tác nghiệp hàng hóa-thương vụ đối với một lô hàng	8				
8.1. Các khái niệm cơ bản				Hướng dẫn tác nghiệp hàng hóa – thương vụ cơ bản đối với một lô hàng	Đọc tài liệu [2].
8.2. Tác nghiệp hàng hóa – thương vụ ở nơi đi					
8.3. Tác nghiệp hàng hóa – thương vụ trên đường vận chuyển					
8.4. Tác nghiệp hàng hóa – thương vụ ở nơi đến					
Tổng	45				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm tiểu luận, bài tập nhóm, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần.. Hình thức thi: Thuyết trình theo nhóm

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. . Hình thức thi: Tiểu luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc:

[1]. Hiệp hội DN dịch vụ Logistics, (2018), Sổ tay giải thích thuật ngữ về dịch vụ Logistics, NXB Văn Hóa- nghệ thuật.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Thị Lan Hương và cộng sự, (2008) *Giáo trình Nhập môn vận tải ô tô*, NXB Giao thông vận tải.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đinh Thu Phương, sinh 1983,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: dingthuphuong0908@gmail.com, điện thoại 0975334964
- Các định hướng nghiên cứu chính: Vận tải đa phương thức, vận tải hàng không, vận tải đường bộ, giao nhận quốc tế.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 19..tháng 12..năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Đinh Thu Phương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Vận tải hàng không**
- Mã học phần: 0101122370
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Quản trị Logistics
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- **Kiến thức:** Sinh viên có kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, thực trạng và ưu nhược điểm và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của phương thức vận tải đường hàng không.

- **Kỹ năng:**

Kỹ năng cứng: Hình thành và phát triển các kỹ năng vận dụng lý thuyết để đưa ra tính toán cước vận chuyển đường hàng không

Kỹ năng mềm: Sinh viên vận dụng kiến thức để thực hành bộ chứng từ, phương thức giao nhận hàng hóa vận tải hàng không.

- **Thái độ:** Nhận thức được tầm quan trọng của các phương thức vận tải và hình thành ý thức cần thiết khi tham gia giao thông

3. Tóm tắt nội dung học phần: Giới thiệu tóm tắt các yếu tố liên quan đến vận tải. Các đặc điểm, thực trạng và ưu nhược điểm và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của phương thức vận tải đường hàng không. Môn học nghiên cứu vận tải hàng không và cơ sở vật chất vận tải hàng không, các phương thức thuê tàu bay, các loại tàu bay. Tổng quan đường hàng không, vai trò của đường hàng không, các hình thức công tác của đoàn tàu, các chỉ tiêu vận chuyển hàng hóa và hành khách đường hàng không.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, diễn đã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Tổng quan về vận tải	5				Đọc tài liệu [1].
1.1. Các khái niệm cơ bản				Cung cấp kiến thức cơ bản về vận tải	
1.2. Phân loại vận tải					
1.3. Vai trò của vận tải					
1.4. Tính chất của vận tải					
1.5. Cơ sở vật chất-kỹ thuật của vận tải					
Chương 2: Tổng quan về vận tải hàng không	5				Đọc tài liệu [1].
2.1. Khái niệm				Cung cấp kiến thức cơ bản về vận tải đường hàng không	
2.2. Đặc điểm					
2.3. Vai trò					
Chương 3: Cơ sở vật chất – kỹ thuật của vận tải đường hàng không	10				Đọc tài liệu [1].
3.1. Tàu bay				Cung cấp những nội dung cơ bản liên quan đến cơ sở vật chất- kỹ thuật của vận tải đường hàng không	
3.2. Cảng hàng không					
Chương 4: Thị trường vận tải hàng không	10				Đọc tài liệu [1].
4.1. Phân loại thị trường, loại hình vận tải hàng không				Cung cấp những nội dung liên quan đến thị trường vận tải hàng không	
4.2. Kết cấu thị trường vận tải hàng không					
Chương 5: Chuyên chở hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường hàng không	15				Đọc tài liệu [1].
5.1. Các tổ chức vận tải hàng không quốc tế				Hướng dẫn các vấn đề liên quan đến chuyên chở hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường hàng không	
5.2. Cơ sở pháp lý của vận tải hàng không quốc tế					
5.3. Chứng từ chuyên chở hàng hóa bằng đường hàng					

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, diễn dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
không					
5.4. Cước phí trong vận tải hàng không					
5.5. Trách nhiệm của người chuyên chở hàng không quốc tế					
5.6. Khiếu nại và kiện tụng người chuyên chở hàng không					
Tổng	45				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm tiểu luận, bài tập nhóm, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần : 20% điểm học phần. Hình thức thi: thuyết trình theo nhóm

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tiểu luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc:

[1]. TS, Nguyễn Thị Thu Hà (2015), Transportation of by AIR, VNU-HCM .

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS, Nguyễn Hải Quang và cộng sự, (2012), *Giáo trình Kinh tế vận tải hàng không*.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đinh Thu Phương, sinh 1983,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: dingthuphuong0908@gmail.com, điện thoại 0975334964
- Các định hướng nghiên cứu chính: Vận tải đa phương thức, vận tải hàng không, vận tải đường bộ, giao nhận quốc tế.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 17 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**



(Signature)

TS. Mai Xuân Thiệu

(Signature)

ThS. Đinh Thu Phương

TS. Vũ Văn Đông

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Tổ chức và Quản lý khai thác cảng biển quốc tế**
- Mã học phần: **0101122443**
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Qua môn học này sinh viên có thể nắm vững các kiến thức như lên kế hoạch làm hàng nhập và hàng xuất, cách điều phối con người và thiết bị trong vị trí người điều độ, những kỹ năng và kiến thức cần thiết của nhân viên giám sát hiện trường.

- Kỹ năng: Kỹ năng phân tích, đánh giá tình thế để lên kế hoạch hợp lý cho việc tiếp nhận tàu vào làm hàng. Kỹ năng xử lý tình huống một cách linh hoạt khi gặp sự cố xảy ra trong quá trình khai thác.

Kỹ năng mềm: Kỹ năng sử dụng các phần mềm máy tính về khai thác cảng như CATOS, TOS, TOPX, nGen ... Kỹ năng giao tiếp nội bộ và kỹ năng giao tiếp với các đơn vị liên quan bằng ngôn ngữ chuyên ngành.

- Thái độ: Chủ động tiếp thu bài giảng, sáng tạo khi làm các bài tập trên lớp. Có thái độ cởi mở và chia sẻ giữa các thành viên trong lớp. Tìm tòi, tự học hỏi để có thể đưa ra nhiều giải pháp cho cùng một vấn đề.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Tổ chức và quản lý khai thác cảng biển quốc tế là môn học nghiên cứu quá trình khai thác cảng biển. Tập trung vào 3 vấn đề chính là lên kế hoạch, điều độ và giám sát hiện trường. Căn cứ vào những thông tin nhận được từ hãng tàu mà người quản lý khai thác cảng biển điều phối con người và thiết bị chuẩn bị cho quá trình khai thác. Người quản lý phải tính trước được những khả năng hàng hóa sẽ vào cảng không theo thứ tự và hàng nhập được phân bổ tập trung về các kho ngoại quan, cảng chuyên tải cũng như chủ hàng tự cho xe đến lấy.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Tổng quan về cảng biển	3				
1.1. Kết cấu cảng biển				Hiểu được cấu trúc cơ bản của 1 cảng biển. Nhận thức được vai trò của cụm cảng nước sâu tạo ra lợi thế cạnh tranh.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]
1.2. Vai trò của cảng biển trong hoạt động logistics					
1.3. Sự hình thành và phát triển của cụm cảng số 5					
Chương 2: Quá trình tàu làm hàng đến khi kết thúc	9				
2.1. Cá thủ tục tàu phải làm khi cập cảng				Hiểu được cách thức vận hành của tàu cập cảng	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]
2.2. Quá trình tàu cập cảng					
Chương 3: Quá trình khai thác chung của cảng	11				
3.1. Quy trình khai thác chung của cảng phục vụ cho hàng container và hàng tổng				Hiểu được các qui trình khai thác chung của cảng	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]
3.2. Qui trình giao container hàng nhập từ bãi lên xe khách hàng					
3.3. Qui trình khai thác container hàng xuất từ xe vào bãi					
3.4. Qui trình khai thác container hàng xuất từ bãi xuống tàu.					
Chương 4: Quá trình làm việc của các thiết bị	6				
4.1. Cần trục SSG				Sinh viên hiểu được các thiết bị và quá trình làm việc của các thiết bị, Sắp xếp thứ tự và vị trí cần cẩu, thiết bị, máy	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]
4.2. Cần trục bánh lốp					
4.3. Cánh tay tải					

4.4. Cổng trục và cá thiết bị khác				móc của cảng	
Chương 5: Cơ giới hóa công tác xếp dỡ hàng hóa ở cảng	8				
5.1. Phân loại phương pháp xếp dỡ ở cảng				Hiểu cách nhận biết cơ giới hóa công tác xếp dỡ hàng hóa ở cảng	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]
5.2. Cơ giới hóa					
5.3. Sơ đồ cơ giới hóa và các nhân tố ảnh hưởng					
5.4 Yêu cầu lựa chọn thiết bị xếp dỡ					
5.5 Kho và công tác xếp hàng trong kho					
5.6 Kỹ thuật xếp hàng trong hầm, toa xe, ô tô					
Chương 6: Quá trình tác nghiệp công tác xếp dỡ ở cảng	8				
6.1. Biểu đồ tác nghiệp xếp dỡ hàng hóa				Sinh viên hiểu các quá trình tác nghiệp công tác xếp dỡ ở cảng	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]
6.2. Quy trình tiêu chuẩn phục vụ phương tiện vận tải					
6.3. Các Phương pháp lập biểu đồ					
Tổng	45				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc

[1]GS.TS Hoàng Văn Châu, (2009),Logistics và Vận Tải Quốc tế,NXB Thông tin và Truyền Thông.

6.2 Tài liệu tham khảo

[2] ThS. Bùi Thanh Tùng, ThS. Lê Thị Nguyên, ThS. Phạm Thị Bạch Hường, ThS. Trần Văn Lâm, (2014), Tổ quản lý và khai thác cảng, Trường Đại Học Hàng Hải Việt Nam.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đỗ Thanh Phong, sinh 16/01/1973,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: dophongbrvt@gmail.com , điện thoại 0913172525
- Các định hướng nghiên cứu chính: Quản trị Logistics, Quản trị chuỗi cung ứng, Thống kê, quản trị kho hàng.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày...18...tháng...12...năm 2018

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Văn Đông

TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Đỗ Thanh Phong

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Chiến lược phát triển cảng biển**
- Mã học phần: **0101120411**
- Số tín chỉ: **2**
- Học phần tiên quyết/học trước: không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

- Giúp sinh viên hiểu được lịch sử phát triển, so sánh các khái niệm căn bản, và các phương pháp phân tích liên quan đến chiến lược phát triển cảng biển (CLPTCB) truyền thống và đương đại.
- Hệ thống hóa các khái niệm và phương pháp quan trọng nhất của CLPTCB dành cho nhà quản trị.
- Phân tích các lý thuyết chiến lược thường được áp dụng trong các doanh nghiệp.
- Dùng các trường hợp thực tế để hệ thống hóa lý thuyết (phương pháp quy nạp).
- Phân tích vai trò, trách nhiệm, kỹ năng và phẩm chất cần phải có của nhà chiến lược.

- Kỹ năng:

- Giúp sinh viên có được một phương pháp học và hệ thống hoá kiến thức mới.
- Giúp sinh viên giữ vai trò chủ động trong suốt môn học: tìm tài liệu, tổng hợp kiến thức, làm việc nhóm, thuyết trình và thảo luận trước công chúng. Giảng viên chỉ giữ vai trò hướng dẫn và định hướng cho sinh viên.

- Giúp sinh viên phát triển khả năng ứng dụng các khái niệm lý thuyết vào phân tích các trường hợp thực tế (case study) và ngược lại.
- Giúp sinh viên phát triển kỹ năng phê bình (critics) và sáng tạo (creative).

- Thái độ

- Tạo nên cho sinh viên sự hăng say và đam mê tìm hiểu, tranh luận và học hỏi.
- Có ý thức đúng đắn, nghiêm túc và khách quan trong việc nhìn nhận được vai trò quan trọng của CLPTCB đối với hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế.
- Có ý thức nghiên cứu khoa học trong các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến CLPTCB.
- Có định hướng tích lũy kiến thức chuyên môn cho nghề nghiệp về sau.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những chiến lược phát triển cảng biển và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp như: những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Các giai đoạn phát triển của quản trị chiến lược; Mô hình nguyên lý quản trị chiến lược của doanh nghiệp cảng biển có sứ mạng, mục tiêu dài hạn và các chiến lược kinh doanh cấp công ty, quốc tế..

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Thí nghiệm, thực hành, diễn dã			
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1 Giới thiệu về quản trị chiến lược	3			- Nắm bắt được khái niệm chiến lược và các khái niệm có liên quan. - Phân biệt được các cấp và các loại chiến lược - Hiểu mô hình quản trị chiến lược tổng quát	- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 1.1, 1.2, 1.3 Chương 1
1.1. Khái niệm chiến lược					
1.1.1. Khái niệm chiến lược					
1.1.2. Khái niệm tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu					
1.2. Các cấp chiến lược và các loại chiến lược					

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
1.3 Mô hình quản trị chiến lược tổng quát					
1.4. Các nhà quản trị chiến lược					
1.5. Quản trị chiến lược – nhằm thỏa mãn các bên hữu quan					
Chương 2. Phân tích môi trường bên ngoài tác động đến cảng biển	6			<ul style="list-style-type: none">- Nắm bắt được môi trường bên ngoài và các khái niệm có liên quan.- Hiểu nội dung phân tích môi trường bên ngoài- Biết sử dụng các công cụ, phương pháp để nghiên cứu môi trường bên ngoài	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 2.1, 2.2, 2.3 Chương 2
2.1. Môi trường bên ngoài và các khái niệm có liên quan					
2.1.1. Môi trường bên ngoài					
2.1.2 Các khái niệm có liên quan					
2.1.3 Ý nghĩa, mục đích					
2.2. Nội dung phân tích môi trường bên ngoài					
2.2.1 Phân tích môi trường vĩ mô					
2.2.2 Phân tích môi trường vi mô					
2.3 Các công cụ, phương pháp để nghiên cứu môi trường bên ngoài					
2.3.1 Ma trận đánh giá các yếu tố bên ngoài EFE					
2.3.2 Ma trận hình ảnh cạnh tranh					
Chương 3. Phân tích môi trường bên trong tác động đến phát triển cảng biển	6			<ul style="list-style-type: none">- Nắm bắt được môi trường bên trong và các khái niệm có liên quan.- Hiểu nội dung phân tích môi trường bên	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 3.1, 3.2, 3.3 Chương 3
3.1. Môi trường bên trong và các khái niệm có liên quan					
3.1.1. Môi trường bên trong					

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên	
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điển đã			
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận				
3.1.2 Các khái niệm có liên quan				trong <ul style="list-style-type: none">- Biết sử dụng các công cụ, phương pháp để nghiên cứu môi trường bên trong		
3.1.3 Ý nghĩa, mục đích						
3.2. Nội dung phân tích môi trường bên trong						
3.2.1 Phân tích môi trường bên trong theo quan điểm của Fred R. David						
3.2.2 Phân tích môi trường bên trong theo chuỗi giá trị của M. Porter						
3.3 Các công cụ, phương pháp để nghiên cứu môi trường bên trong						
3.3.1 Ma trận đánh giá các yếu tố bên trong IFE						
Chương 4. Hoạch định chiến lược phát triển cảng biển	6			<ul style="list-style-type: none">- Nắm bắt được khái niệm chiến lược phát triển cảng biển- Hiểu quy trình hoạch định chiến lược- Biết sử dụng các công cụ, phương pháp phục vụ cho hoạch định chiến lược công ty	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 4.1, 4.3 Chương 4	
4.1 Chiến lược công ty cảng biển						
4.1.1 GD 1: tập trung vào một lĩnh vực kinh doanh						
4.1.2 GD 2: hội nhập dọc, mở rộng thị trường						
4.1.3 GD 3: Đa dạng hoá, mở rộng hoạt động sang những lĩnh vực kinh doanh mới						
4.2 Quy trình hoạch định chiến lược cảng biển						
4.2.1 Giai đoạn nhập vào						
4.2.2 Giai đoạn kết hợp						
4.2.3 Giai đoạn quyết định						
4.3 Các công cụ, phương pháp phục vụ cho hoạch định chiến lược cảng biển						
4.3.1 Ma trận SPACE						
4.3.2 Ma trận BCG						
4.3.3 Ma trận GE						
4.3.4 Ma trận SWOT						

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điển đã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
4.3.4 Ma trận QSPM					
Chương 5. Chiến lược cấp đơn vị kinh doanh	5			<ul style="list-style-type: none">Nắm bắt được khái niệm chiến lược cấp đơn vị kinh doanhBiết phân biệt các loại chiến lược cấp đơn vị kinh doanh	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 5.1, 5.2, 5.3 Chương 5
5.1 Chiến lược cấp đơn vị kinh doanh					
5.2 Các loại chiến lược cấp đơn vị kinh doanh					
5.3 Chiến lược cấp đơn vị kinh doanh dựa vào thị phần					
5.4 Lựa chọn một chiến lược đầu tư cấp đơn vị kinh doanh					
Chương 6. Thực hiện chiến lược	6			<ul style="list-style-type: none">Nắm bắt được khái niệm thực hiện chiến lược, nội dung và các yếu tố ảnh hưởngHiểu cách thiết lập mục tiêu hàng năm, xây dựng chính sách và kế hoạch hành động	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 7.1, 7.2, 7.3 Chương 7
6.1 Thực hiện chiến lược					
6.2 Nội dung và những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện chiến lược					
6.2.1 Nội dung thực hiện chiến lược					
6.2.2 Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện chiến lược					
6.3 Thiết lập mục tiêu hàng năm					
6.3.1 Mục tiêu hàng năm					
6.3.2 Thiết lập mục tiêu hàng năm					
6.4 Xây dựng các chính sách và kế hoạch hành động					
6.4.1 Các chính sách					
6.4.2 Xây dựng các kế hoạch					
6.4.3 Phân bổ các nguồn lực					
6.4.4 Quy trình hoạch định và phân bổ các nguồn lực					
Chương 7. Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược	3			<ul style="list-style-type: none">Nắm bắt được khái niệm Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 8.1, 8.2,

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điển đã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
7.1 Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược				chiến lược - Hiểu qui trình kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược	Chương 8
7.2 Qui trình kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược					
7.2.1 Xác định nội dung kiểm tra					
7.2.2 Đề ra tiêu chuẩn đánh giá					
7.2.3 Đo lường kết quả đạt được					
7.2.4 So sánh kết quả đạt được với tiêu chuẩn đề ra					
7.2.5 Tìm nguyên nhân dẫn đến sự sai lệch					
7.2.6 Tìm các biện pháp khắc phục					
Tổng	30				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

Ghi chú:

- Đối với học phần thực hành, sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thí nghiệm, thực hành, điểm trung bình cộng các bài thí nghiệm, thực hành trong học kỳ làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần đó.

- Tùy theo đặc thù của học phần, có thể chọn các hình thức đánh giá dưới dạng bài tập lớn, tiểu luận, mô hình, video clip.

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc:

[1]. Fred RDavid, (2017) *Quản trị chiến lược*, Nhà xuất bản Kinh tế TP Hồ Chí Minh.

6.1 Tài liệu tham khảo:

[2]. Lê Thế Giới, (2014), *Quản trị chiến lược*, Nhà xuất bản Thống kê Tp. HCM.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đỗ Thanh Phong, sinh 16/01/1973,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: dophongbrvt@gmail.com , điện thoại 0913172525
- Các định hướng nghiên cứu chính: Quản trị Logistics, Quản trị chuỗi cung ứng, Thống kê, quản trị kho hàng.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày...15...tháng 12...năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Đỗ Thanh Phong

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa**
- Mã học phần: 0101122375
- Số tín chỉ: 4
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

- Trình bày được các phương pháp mua bán giao dịch quốc tế
- Nắm bắt được các điều kiện thương mại quốc tế
- Trình bày được các phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu
- Hiểu nội dung các chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa
- Nội dung của hợp đồng xuất nhập khẩu

- Kỹ năng:

Kỹ năng cứng: Đọc hiểu và phân tích nội dung các chứng từ xuất nhập khẩu

- Lập các chứng từ trong bộ chứng từ xuất nhập khẩu
- Phân tích các tình huống kinh doanh thương mại quốc tế và việc vận dụng các điều kiện thương mại quốc tế ở Việt Nam
- Lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp trong các tình huống cụ thể

Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng thuyết trình thông qua hình thức trình bày theo cá nhân hay cả nhóm trước lớp và trả lời các câu hỏi

- Thái độ:

- Nhận thức được xu thế giao dịch thương mại quốc tế và tầm quan trọng của việc hiểu biết những điều kiện thương mại quốc tế trong giao dịch ngoại thương
- Khơi dậy khát vọng trở thành một chuyên viên trong lĩnh vực xuất nhập khẩu

- Rèn luyện tác phong công nghiệp, tinh thần làm việc nghiêm túc, tính cẩn thận trong hoạt động xuất nhập khẩu

3. Tóm tắt nội dung học phần: Môn học Quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa cung cấp các kiến thức về những phương pháp mua bán quốc tế, những điều kiện thương mại quốc tế, giới thiệu một số phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu và phương pháp lập hợp đồng ngoại thương và các vấn đề liên quan tới chứng từ xuất nhập khẩu

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Bài tập, thảo luận	Thí nghiệm, thực hành, điển dã		
Chương 1: Tổng quan xuất nhập khẩu hàng hóa	10				Đọc tài liệu [1].
1.1. Khái niệm kinh doanh XNK				Cung cấp kiến thức cơ bản về XNK	
1.2. Đặc điểm kinh doanh XNK					
1.3. Các hình thức giao dịch mua bán trên thị trường thế giới					
Chương 2: Các điều kiện thương mại quốc tế (INCOTERMS)	15				Đọc tài liệu [1].
2.1. Giới thiệu chung về INCOTERMS				Cung cấp kiến thức cơ bản và giải thích các điều kiện TMQT	
2.2. Vai trò INCOTERMS					
2.3. Nội dung các điều kiện của INCOTERMS 2010					
Chương 3: Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	10				Đọc tài liệu [1].
3.1. Khái niệm				Cung cấp những nội dung cơ bản liên quan đến hợp đồng XNK	
3.2. Hiệu lực của hợp đồng					
3.3. Hình thức hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế					
3.4. Nội dung hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế					
Chương 4: Các chứng từ thường dùng trong kinh doanh XNK	10				Đọc tài liệu [1].
4.1. Chứng từ hàng hóa				Hướng dẫn lập bộ chứng từ	
4.2. Chứng từ xác minh bản chất					

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, diễn đã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
hàng hóa				trong TMQT	
4.3. Chứng từ vận tải					
4.4. Chứng từ bảo hiểm					
4.5. Chứng từ làm thủ tục XNK					
Chương 5: Các phương thức thanh toán quốc tế dùng trong kinh doanh XNK	8				Đọc tài liệu [2].
5.1. Thanh toán đối lấy chứng từ				Cung cấp kiến thức cơ bản liên quan đến thanh toán hợp đồng XNK	
5.2. Chuyển tiền					
5.3. Nhờ thu					
5.4. Tín dụng chứng từ					
Chương 6: Chuẩn bị giao dịch – Thực hiện hợp đồng ngoại thương	7				
6.1. Trước khi đàm phán (chuẩn bị giao dịch)				Hướng dẫn quy trình XNK	
6.2. Trong khi đàm phán (thực hiện hợp đồng)					
6.3. Sau khi đàm phán (thực hiện hợp đồng)					
Tổng	60				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

- 5.1. Điểm tiểu luận, bài tập nhóm, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.
- 5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: thuyết trình theo nhóm
- 5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tiểu luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc:

[1]. Đoàn Thị Hồng Vân, Kim Ngọc Đạt, (2017), *Giáo trình Quản trị xuất nhập khẩu*, NXB Kinh tế TP. HCM.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] ICC, (2011), *Nghiệp vụ quản lý Xuất nhập khẩu*. NXB Lao Động.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Võ Thị Hồng Minh, sinh 1983,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: hongminhvo@gmail.com, điện thoại 0907096077
- Các định hướng nghiên cứu chính: Thương mại điện tử, thanh toán quốc tế, Marketing.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 18 tháng 12 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Võ Thị Hồng Minh



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Quản Trị Logistics**
- Mã học phần: **0101120330**
- Số tín chỉ: 4
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Sinh viên có được cái nhìn tổng quan về Logistics & ngành dịch vụ Logistics. Qua những tình huống cụ thể đề ra được giải pháp Logistics. Ứng dụng những thành tựu của sự phát triển công nghệ kỹ thuật, xây dựng hệ thống thông tin hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng cũng như cải tiến các phương pháp dự trữ, quản trị vật tư, xác định nhu cầu vật tư & dự báo nhu cầu vật tư, điều phối vận tải và quản lý kho bãi. Xây dựng cơ cấu tổ chức phù hợp để phát hoạt động Logistics cũng như đánh giá hiệu quả của các hoạt động này.

- Kỹ năng: Xây dựng và lựa chọn một giải pháp Logistics một cách linh động. Có khả năng phân tích, dự báo và điều phối thiết bị cũng như con người trong các hoạt động như vận tải, quản lý kho bãi, ... một cách hiệu quả nhất. Ngoài ra quản trị Logistics còn cung cấp một số kỹ năng lãnh đạo, đánh giá các quy trình cũng như con người đang hoạt động trong ngành.

Kỹ năng mềm: Hiểu được vai trò của con người trong sự thành công của các chiến lược Logistics, từ đó phát huy tính sáng tạo để có thể phản ứng kịp thời trước sự thay đổi nhanh chóng của ngành. Qua những bài tiểu luận giúp sinh viên có được kỹ năng làm việc nhóm, cải thiện kỹ năng giao tiếp và ứng xử cũng như kỹ năng thuyết trình.

- Thái độ: Logistics đề cập đến tính tối ưu hóa trong các hoạt động, sinh viên cần có ý thức trách nhiệm trong quá trình học tập. Hiểu và ứng dụng kiến thức đã học vào môi trường làm việc thực tế sau này, luôn luôn học hỏi và phát huy tính sáng tạo để khẳng định bản thân trong nghề nghiệp cũng như mang lại lợi ích cao nhất cho doanh nghiệp.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Quản trị Logistics được xây dựng trên nền môn Logistics cơ bản. Sinh viên được cung cấp kiến thức về lịch sử hình thành cũng như vai trò của Logistics không chỉ trong giao nhận vận tải mà còn phát triển thành một ngành dịch vụ Logistics hoàn chỉnh. Một trong những nền tảng cơ bản để xây dựng các giải pháp Logistics là sản xuất tinh gọn và từ đó phát triển thành JIT. Khách hàng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến doanh thu của doanh nghiệp, hoạt động Logistics giúp cải thiện dịch vụ khách hàng và tạo giá trị gia tăng. Hệ thống thông tin ảnh hưởng rất lớn đến quá trình đặt hàng và quản lý các hoạt động Logistics. Sự cải tiến của hệ thống này sẽ tạo được lợi

thế cạnh tranh cho doanh nghiệp. Người làm trong lĩnh vực Logistics cũng cần nắm vững kiến thức về nghiệp vụ cung ứng vật tư, quản lý các nguồn cung, lựa chọn phương tiện vận tải, xác định tuyến đường hợp lý cũng như phương pháp quản lý nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm tại các kho bãi. Ngoài ra sinh viên còn được cung cấp các kiến thức cần thiết để hiểu được vai trò của cơ cấu tổ chức ảnh hưởng lớn đến sự phối hợp của các hoạt động Logistics. Đầu tư cho hệ thống Logistics đòi hỏi chi phí lớn nên cần thiết phải có các biện pháp đo lường hiệu quả của những hoạt động này.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Bài tập, thảo luận	Thí nghiệm, thực hành, diễn đã		
Nội dung chi tiết	Lý thuyết				
Chương 1: Tổng Quan Về Logistics	8				
1.1. Những dấu mốc trong quá trình phát triển Logistics				Các mốc thời gian và sự kiện lịch sử liên quan đến Logistics	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1
1.2 Khái niệm Logistics				Khái niệm Logistics qua các giai đoạn khác nhau 1PL 2PL 3PL 4PL 5PL	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.2
1.3 Phân loại Logistics				Inbound Outbound Operation Reverse Logistics	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.3
1.4 Mối quan hệ giữa Logistics - chuỗi cung ứng – Quá trình phân phối				5 mối quan hệ có thể xảy ra giữa SCM & Logistics	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.4
1.5. Vai trò của Logistics				Đối với nền kinh tế & đối với doanh nghiệp	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.5
1.6 Xu hướng phát triển của Logistics				3 xu hướng phát triển của Logistics	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.6
1.7 Sự cần thiết phải quản trị Logistics				JIT, Kanban, Lean	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.1
1.8 Quản trị logistics				7 nội dung chính của quản trị Logistics	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.2
1.9 Nội dung quản trị logistics				Chi tiết về 7 nội dung chính nêu trên	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.3
Chương 2: Ngành Dịch Vụ Logistics và dịch vụ khách hàng	8				

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Bài tập, thảo luận	Thí nghiệm, thực hành, diễn đã		
2.1. Logistics trong giao nhận vận tải				Vị trí tối ưu tạo điều kiện thuận lợi cho giao nhận vận tải, không để hàng tồn kho	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1
2.2. Dịch vụ Logistics và ngành Logistics				12 phân ngành dịch vụ theo WTO	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.2
2.3. Xếp hạng năng lực quốc gia về logistics				4 nhóm dịch vụ Logistics	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.3
2.4 Kinh nghiệm phát triển logistics của một số quốc gia trên thế giới				Chỉ số LPI & các tiêu chí đánh giá môi trường Logistics	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.4
2.5 Ngành dịch vụ Logistics của Việt Nam				Kinh nghiệm của Singapore, Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.5
2.6 Định nghĩa về dịch vụ khách hàng				4 cấp độ phân chia các công ty Logistics tại Việt Nam	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.5
2.7 Các yếu tố của dịch vụ khách hàng				Tính hiệu quả của hệ thống Logistics tạo nên giá trị dịch vụ khách hàng	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.1
2.8 Tầm quan trọng của dịch vụ khách hàng trong việc tạo ra lợi thế cạnh tranh				Trước giao dịch, trong khi giao dịch & sau khi giao dịch	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.2
2.9 Xây dựng chiến lược dịch vụ khách hàng				Mối liên hệ giữa Logistics và phân phối trong marketing mix	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.3
2.10 Quy định của nhà nước Việt Nam về dịch vụ Logistics				3 cấp chiến lược & 3 giai đoạn trong quản trị chiến lược Logistics	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.4
2.11 Giới thiệu một số dịch vụ khách hàng trong hoạt động Logistics tại Việt Nam				Các điều khoản về Logistics trong luật thương mại Việt Nam	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.5
				Giới thiệu chung về 1 số dịch vụ hiện có tại Việt Nam & dịch vụ tại 1 số công ty cụ thể	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.6
Chương 3: Giải Pháp Logistics	6				
3.1 Giải pháp Logistics				Tối ưu hóa về vị trí, thời	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Bài tập, thảo luận	Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
3.2 Lean	Lý thuyết			điểm, lưu chuyển và dự trữ tài nguyên Lean manufacturing, 7 loại lãng phí, 5S, PDCA & Six Sigma Damco, kho CFS, CSC	dung từ mục 3.1 -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.2 -Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.3
3.3 Giới thiệu một số công ty cung cấp các giải pháp Logistics tại Việt Nam					
Chương 4: Hệ Thống Thông Tin	6				
4.1 Tầm quan trọng của hệ thống thông tin trong hoạt động logistics				Hệ thống thông tin Logistics sử dụng hệ thống thông tin nội bộ giúp cho việc xử lý đơn hàng nhanh chóng 6 bước trong chu trình đặt hàng & dòng thông tin thay đổi theo từng bước	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.1
4.2 Chu trình đặt hàng – Sự cần thiết phải quản lý hệ thống thông tin				Dòng thông tin truyền thống vs dòng thông tin giao dịch thương mại điện tử Maersk Logistics: MCS & MODS Hệ thống thông tin của FLDC	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.2
4.3 Hệ thống thông tin trong hoạt động logistics- những bước cải tiến					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.3
4.4 Giới thiệu một số hệ thống thông tin của các công ty Logistics tại Việt Nam					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.4
Chương 5: Dự Trữ	6				
5.1 Khái niệm dự trữ				Trình bày khái niệm 6 hướng phân loại dự trữ Chi phí về vốn, chi phí cho các dịch vụ hàng dự trữ, chi phí kho bãi & chi phí rủi ro đối với hàng dự trữ.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 7.1
5.2 Phân loại dự trữ				EOQ, ROP, POQ, BOQ, QDM	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 7.2
7.3 Chi phí dự trữ					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 7.3
5.4 Các mô hình quản trị dự trữ					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 7.4
Chương 6: Quản Trị Vật Tư	7				
6.1 Quản trị vật tư và những				Quản trị vật tư & quản	-Nghiên cứu trước:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Bài tập, thảo luận	Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
khái niệm có liên quan				trị cung ứng	+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 8.1
6.2 Quy trình nghiệp vụ cung ứng vật tư				Xác định nhu cầu vật tư, lựa chọn nhà cung ứng, lập đơn hàng & ký hợp đồng cung ứng	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 8.2
6.3 Quản trị vật tư trong nội bộ tổ chức				Lập kế hoạch, thực hiện & quản lý vật tư hiệu quả với chi phí hợp lý	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 8.3
6.4 Quản trị nguồn cung cấp				Tầm quan trọng của việc lựa chọn nguồn cung	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 8.4
6.5 Hệ thống thông tin trong quản trị vật tư				ứng. Phát triển và duy trì các nguồn cung bền vững Lựa chọn & đánh giá MRP & DRP	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 8.5
Chương 7: Xác Định Nhu Cầu Và Dự Báo Nhu Cầu Vật Tư	7				
7.1 Xác định nhu cầu vật tư				Nhu cầu vật tư và ý nghĩa của việc xác định nhu cầu vật tư	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 9.1
7.2 Dự báo nhu cầu vật tư				Căn cứ & phương pháp xác định nhu cầu vật tư Khái niệm cơ bản sử dụng trong dự báo Nguồn thông tin cho dự báo Phương pháp thực hiện	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 9.2
Chương 8: Vận Tải	6				
8.1 Vận tải và vai trò của vận tải				Đặc điểm của vận tải. Chi phí vận tải thấp tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 10.1
8.2 Lựa chọn người chuyên chở và lộ trình				Lựa chọn điều kiện giao hàng, phương thức vận tải, hàng vận tải	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 10.2
8.3 Giao nhận hàng hóa				Giao nhận hàng cho người vận tải: hàng rời & hàng container	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 10.3
8.4 Kiểm tra, kiểm soát quá trình vận chuyển				Một số thông tin cần nắm chắc khi giao hàng	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 10.4
8.5 Hàng hóa bị hư hỏng,					-Nghiên cứu trước:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Bài tập, thảo luận	Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
mất mát trong quá trình vận chuyển và cách giải quyết	Lý thuyết			Phương hướng xử lý và các bộ hồ sơ cần thiết Bốc dỡ hàng hóa theo từng loại phương tiện khác nhau B/L & L/C Quy trình xây dựng chiến lược vận tải Sự phối hợp giữa Logistics & vận tải trong doanh nghiệp	+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 10.5
8.6 Bốc dỡ hàng hóa					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 10.6
8.7 Vận đơn và kiểm tra vận đơn					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 10.7
8.8 Chiến lược vận tải					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 10.8
8.9 Vai trò của các công ty/bộ phận Logistics trong vận tải	4			Kho bãi, vai trò & chức năng: hỗ trợ sản xuất, tổng hợp sản phẩm, gom hàng và tách hàng thành nhiều lô nhỏ. Mối liên hệ giữa kho với vận tải, sản xuất, dịch vụ khách hàng và tổng chi phí Cross docking, kho thuê theo hợp đồng, kho công cộng, kho bảo thuế, kho ngoại quan Damco, VICT, Mapletree Logistics Trust, BSM	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 10.9
Chương 9: Kho Bãi					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 11.1
9.1 Kho bãi và vai trò của kho bãi					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 11.2
9.2 Mối liên hệ giữa kho và các bộ phận khác					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 11.3
9.3 Các loại kho					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 11.4
9.4 Giới thiệu hệ thống kho bãi của một số công ty Logistics tại Việt Nam					
Chương 10: Tổ Chức Và Kiểm Soát Logistics	2			Sự cần thiết xây dựng cơ cấu tổ chức Logistics & lựa chọn loại cơ cấu phù hợp Mô hình kiểm soát Logistics & Các hệ thống kiểm soát Đo lường kết quả bên	
12.1 Tổ chức Logistics					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung từ mục 6.1
12.2 Kiểm soát hoạt động Logistics					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung từ mục 6.2
12.3 Các chỉ tiêu đo lường kết quả hoạt động Logistics					-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung từ mục 6.3

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Bài tập, thảo luận	Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
12.4 Cấu trúc báo cáo	Lý thuyết			trong, bên ngoài và toàn diện chuỗi cung ứng Báo cáo trạng thái, khuynh hướng & chuyên biệt.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: nội dung từ mục 6.4
Tổng	60				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc

[1] Hiệp hội DN dịch vụ Logistics, (2017), Sổ tay Nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ Logistics, NXB Văn Nghệ.

6.2 Tài liệu tham khảo

[2].GS.TS Đoàn Thị Hồng Vân, (2006) “Quản trị Logistics”, NXB Lao Động- XH.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đỗ Thanh Phong, sinh 16/01/1973,

- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ

- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu

- Email: dophongbrvt@gmail.com , điện thoại 0913172525

- Các định hướng nghiên cứu chính: Quản trị Logistics, Quản chuỗi cung ứng, Thông kê, quản trị kho hàng.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày... tháng... năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Đỗ Thanh Phong

TS. Vũ Văn Đông

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Luật Vận Tải**
- Mã học phần: **0101120334**
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- **Kiến thức:**

- + Hiểu được các phạm trù khái niệm, những điểm đặc trưng, các thuật ngữ pháp lý cơ bản liên quan đến pháp luật vận tải đường biển, hàng không dân dụng, đường sắt và đường bộ ở Việt Nam.
- + Nắm được những kiến thức cơ bản về các lĩnh vực pháp luật vận tải đường biển, hàng không dân dụng, đường sắt và đường bộ ở Việt Nam.
- + Trình bày, phân tích, so sánh được những nội dung kiến thức cơ bản trong các phần học, hiểu rõ các quyền và nghĩa vụ của các bên trong các loại hợp đồng vận tải và biết liên hệ thực tiễn để vận dụng pháp luật có liên quan.

- **Kỹ năng:**

- + Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống pháp lý do Giảng viên cung cấp hoặc lấy từ đời sống thực tế.
- + Biết vận dụng kiến thức pháp luật vận tải trong việc xử lý các vấn đề có liên quan phát sinh trong quá trình làm việc (chuyên ngành Logistic) hoặc có thể vận dụng những kiến thức đã học trong cuộc sống hàng ngày (khi có nhu cầu vận tải phát sinh)...
- + Có khả năng tổ chức các hoạt động làm việc nhóm, trình bày kết quả làm việc nhóm một cách lưu loát, tự tin trước một tập thể (lớp, cơ quan...)

- **Thái độ:**

- + Tôn trọng và thực hiện nghiêm túc kỷ luật lao động tại nơi làm việc sau này.
- + Có ý thức tự giác chấp hành pháp luật của Nhà nước, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật.
- + Biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động và trong cuộc sống hàng ngày phù hợp với pháp luật.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Chương trình môn học Luật Vận tải nhằm cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Logistic những kiến thức rất cơ quan liên quan đến vận tải ở Việt Nam như: những quy định của pháp luật về vận tải đường biển (tàu biển và đăng ký tàu biển, đăng kiểm tàu biển, thuyền bộ, điều kiện thuyền viên làm việc trên tàu biển, cảng biển và các loại cảng biển ở Việt

Nam, hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, bảo hiểm hàng hải), những quy định của pháp luật về vận tải bằng đường hàng không (đặc điểm, đối tượng chuyên chở bằng đường hàng không, các tổ chức hàng không dân dụng ở Việt Nam và quốc tế, điều kiện kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng không, hợp đồng vận chuyển hàng không...), đường sắt và đường bộ (đặc điểm, cơ sở pháp lý, trách nhiệm pháp lý của các bên trong hợp đồng vận chuyển, cước phí, kỳ hạn chuyên chở, khiếu nại...) và thấy được những ưu và nhược điểm của từng phương thức vận tải dưới góc độ pháp lý và thực tiễn để biết cách lựa chọn và phối hợp trong từng tình huống cụ thể.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thí nghiệm, thực hành, điển dã		
CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VẬN TẢI VÀ LUẬT VẬN TẢI Ở VIỆT NAM	4				
1.1. Khái quát chung về vận tải				- Sinh viên nắm được khái niệm vận tải và những đặc trưng cơ bản của ngành vận tải - Vận tải có những loại nào, vai trò quan trọng của vận tải trong nền kinh tế quốc dân - Thấy được mối quan hệ giữa vận tải và buôn bán quốc tế. Sự cần thiết phải phát triển ngành vận tải ở Việt Nam	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [7]
1.2. Khái quát về Luật vận tải ở VN				- Hiểu được khái niệm luật vận tải ở Việt Nam - Nắm được quá trình hình thành và phát triển của pháp luật vận tải ở Việt Nam - Nắm được các văn bản pháp luật chủ đạo	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [6] +Tài liệu [7]

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Bài tập, thảo luận	Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết			trong lĩnh vực vận tải	
CHƯƠNG 2: PHÁP LUẬT HÀNG HẢI VỀ VẬN TẢI HÀNG HÓA BẰNG ĐƯỜNG BIỂN	15				
2.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng				-Hiểu rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng Bộ luật hàng hải Việt Nam	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]
2.2. Tàu biển và đăng ký tàu biển				- Hiểu rõ các vấn đề pháp lý về tàu biển và những tàu biển phải đăng ký ở Việt Nam	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]
2.3. Đăng kiểm tàu biển				- Hiểu rõ các vấn đề pháp lý về đăng kiểm tàu biển - Phân biệt được giữa đăng ký tàu biển và đăng kiểm tàu biển	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]
2.4. Thuyền bộ				-Xác định được khái niệm Thuyền bộ. - Nắm được quy định của pháp luật về điều kiện thuyền viên làm việc trên tàu biển. - Nắm được thực trạng thuyền viên VN làm việc trên tàu biển nước ngoài	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]
2.5. Cảng biển				-Hiểu rõ khái niệm, chức năng của cảng biển, các loại cảng biển và nắm được cơ sở tiến hành phân loại cảng biển ở nước ta.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]
2.6. Hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển				-Hiểu khái niệm và những vấn đề pháp lý	-Nghiên cứu trước:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Bài tập, thảo luận	Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết			<p>cơ bản về hợp đồng nói chung theo quy định của pháp luật dân sự và thương mại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu những vấn đề pháp lý về hợp đồng vận chuyển trong BLHH 	+Tài liệu [1]
2.7. Bảo hiểm hàng hải				<ul style="list-style-type: none"> -Đọc hiểu được một hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển. - Hiểu được khái niệm và thấy được tầm quan trọng của việc mua bảo hiểm hàng hải -Nắm được các loại hình bảo hiểm hàng hải -Hiểu được quyền và nghĩa vụ pháp lý của các bên trong hợp đồng bảo hiểm hàng hải. 	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [1]</p>
CHƯƠNG 3: VẬN TẢI HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG	5				
3.1. Khái quát về vận tải hàng không ở VN				<ul style="list-style-type: none"> -Hiểu về lịch sử phát triển ngành hàng không ở Việt Nam và tầm quan trọng của vận tải hàng không -Nắm được các đặc điểm (ưu, nhược điểm) và đối tượng chuyên chở bằng đường hàng không. 	<p>-Nghiên cứu trước:</p> <p>+Tài liệu [2]</p> <p>+Tài liệu [7]</p>

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
				-Nắm được các đơn vị kinh doanh dịch vụ hàng không ở Việt Nam - Biết được các tổ chức vận tải hàng không trên thế giới và trong số đó Việt Nam đã là thành viên của những tổ chức vận tải hàng không quốc tế nào.	
3.2. Vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung				- Hiểu rõ khái niệm vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung -Nắm được các điều kiện kinh doanh vận chuyển hàng không -Nắm được quyền và nghĩa vụ pháp lý của các bên tham gia hợp đồng vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng đường hàng không. - Phân biệt được vận chuyển theo hợp đồng và vận chuyển thực tế. - Hiểu rõ trách nhiệm dân sự của người vận chuyển.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]
CHƯƠNG 4: VẬN TẢI HÀNG HÓA BẰNG ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM	3				
4.1. Khái quát về vận tải đường sắt				-Nắm được các vấn đề khái quát về vận tải đường sắt (đặc điểm,	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3]

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Bài tập, thảo luận	Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết			cơ sở pháp lý của vận tải đường sắt ở Việt Nam)	+Tài liệu [7]
4.2. Hợp đồng vận tải hàng hóa bằng đường sắt				-Nắm được những quy định cơ bản (đặc biệt là quyền và nghĩa vụ pháp lý) của các bên tham gia quan hệ hợp đồng. -Nắm được quy định pháp luật về các hình thức chuyên chở hàng hóa bằng đường sắt.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3]
4.3. Kỳ hạn chuyên chở				-Hiểu rõ kỳ hạn chuyên chở theo pháp luật đường sắt. -Thấy được sự khác biệt đó so với đường biển hoặc đường hàng không	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3] +Tài liệu [7]
4.4. Cước phí				-Biết được cách tính cước phí của ngành đường sắt.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3] +Tài liệu [7]
4.5. Trách nhiệm của người chuyên chở				-Hiểu rõ trách nhiệm của người chuyên chở	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3]
4.6. Khiếu nại				-Biết được cách thức khiếu nại, thời gian việc khiếu nại có hiệu lực.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3]
CHƯƠNG 5: VẬN TẢI HÀNG HÓA BẰNG ĐƯỜNG BỘ	3				
5.1. Khái quát về vận tải đường bộ				-Hiểu rõ đặc điểm của vận tải đường bộ -Nắm được một số cơ sở pháp lý quan trọng	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4] +Tài liệu [7]

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, diễn đã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
5.2. Vận tải đường bộ				của vận tải đường bộ -Nắm được khái niệm vận tải đường bộ, hoạt động vận tải đường bộ - Biết được phương thức và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. -Nắm rõ quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng vận tải đường bộ.	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [4]
TỔNG	30				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

Căn cứ đánh giá:

- Tham gia lớp học
- Mức độ tích cực tương tác với Giảng viên trong giờ học
- Tham gia Bài tập nhóm

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần.

Căn cứ đánh giá:

- Bài thi giữa kỳ được tổ chức trong quá trình học.
- Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận. Thời gian: 45->60 phút

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần.

- Bài thi kết thúc học phần do Khoa tổ chức
- Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận. Thời gian: 60 phút

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1] Quốc hội Việt Nam, (2015), Bộ Luật hàng hải Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia. 6.2

Tài liệu tham khảo

[2] JanRanberg, (2015) Hiểu và áp dụng tốt Incoterms 2010, NXB.Lao động-Xã Hội.

6.3. Các website

6. 4 Cổng thông tin Chính phủ nước CHXHCNVN (để tìm các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến bài học): vanban.chinhphu.vn

6.5. Website của Bộ Giao thông Vận tải: mt.gov.vn

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đỗ Thanh Phong, sinh 16/01/1973,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: dophongbrvt@gmail.com , điện thoại 0913172525
- Các định hướng nghiên cứu chính: Quản trị Logistics, Quản trị chuỗi cung ứng, Thống kê, quản trị kho hàng.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 10 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Đỗ Thanh Phong

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- **Tên học phần:** Nguyên lý thống kê- Kinh tế
- **Mã học phần:**0101121970
- **Số tín chỉ:** 2
- **Học phần tiên quyết/học trước:** Không
- **Các yêu cầu đối với học phần:** Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- **Kiến thức:** Cung cấp cho sinh viên những khái niệm chung về nguyên lý thống kê, điều tra thống kê, trình bày số liệu thống kê, các chỉ tiêu thống kê mức độ khối lượng, mức độ tương đối, các chỉ số thống kê và dự báo thống kê.

- **Kỹ năng:** Sinh viên có kỹ năng lập phiếu điều tra, thu thập phiếu điều tra, xử lý số liệu, lập bảng tổng hợp kết quả điều tra.

- **Thái độ:** Sinh viên sẽ ý thức, trách nhiệm các vấn đề số liệu điều tra thống kê, các báo cáo kết quả điều tra thống kê.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Môn học nguyên lý thống kê và phần mềm SPSS giải quyết vấn đề về nguyên lý thống kê, các loại điều tra trong thống kê, phương pháp điều tra, trình bày số liệu thu thập, phân tổ thống kê và phân tích trong thống kê, xử lý số liệu thống kê bằng phần mềm SPSS và các bài toán kiểm định thống kê để chỉ ra tính qui luật của hiện tượng kinh tế- xã hội. Kết thúc môn học nguyên lý thống kê sinh viên nắm bắt được những vấn đề cơ bản về thống kê kinh tế - xã hội, và kinh doanh – sản xuất dịch vụ trong cơ chế hoạt động thị trường.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1 Đối tượng nghiên cứu của nguyên lý thống kê	3	0		<ul style="list-style-type: none">- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên khái niệm, cơ sở khoa học, nhiệm vụ về thống kê.- Kỹ năng: Sinh viên có cơ sở lý luận về báo cáo các số liệu thống kê- Thái độ : Sinh viên có thái độ tốt trong nhiệm vụ của thống kê các số liệu báo cáo	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.4, Chương 1
1.1 Thống kê là gì ?					
1.2 Đối tượng nghiên cứu					
1.3 Một số khái niệm và phạm trù thường sử dụng trong thống kê					
1.4 Quá trình nghiên cứu thống kê					
Chương 2 Điều tra thống kê	3			<ul style="list-style-type: none">- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên khái niệm, cơ sở khoa học, nhiệm vụ về điều tra thống kê, tổ chức điều tra thống kê.- Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng điều tra thống kê- Thái độ : Sinh viên có thái độ tốt trong nhiệm vụ điều tra thống kê, các số liệu báo cáo thống kê	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.4, Chương 2
2.1 Ý nghĩa và nhiệm vụ của điều tra thống kê					
2.2 Các hình thức tổ chức điều tra thống kê					
2.3 Các loại điều tra thống kê					
2.4 Các phương pháp thu thập tài liệu điều tra					
2.5 Sai số trong điều tra thống kê					
2.6 Xây dựng phương án điều tra thống kê					
2.7 Điều tra chọn mẫu.					
Chương 3 : Trình bày số liệu thống kê	3			<ul style="list-style-type: none">- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên trình bày các số liệu thống kê.- Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng trình bày bảng, biểu và số liệu thống kê- Thái độ : Sinh viên có thái độ tốt trong lập các báo cáo thống kê	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1 đến 3.3, Chương 3
3.1 Sắp xếp số liệu					
3.2 Phân tổ thống kê					
3.3 Bảng thống kê					
3.4 Đồ thị thống kê					
Chương 4. Mô tả dữ liệu bằng các đặc trưng đo	6			<ul style="list-style-type: none">- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên các chỉ tiêu	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
lường				thống kê mức độ khối lượng của số liệu thống kê. - Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng hiểu các loại số liệu tuyệt đối thống kê - Thái độ : Sinh viên có thái độ tốt trong các số liệu báo cáo thống kê	dung từ mục 4.1 đến 4.4, Chương 4
4.1 Số tuyệt đối					
4.2 Số tương đối					
4.3 Các đặc trưng đo lường khuynh hướng tập trung (trung bình, trung vị, mốt)					
4.4 Các đặc trưng đo lường độ phân tán					
Chương 5 Điều tra chọn mẫu và phân phối mẫu	3			- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên các điều tra chọn mẫu của thống kê - Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năngđiều tra chọn mẫu và phân phối mẫu trong thống kê - Thái độ: Sinh viên có thái độ tốt trong tổ chức điều tra chọn mẫu trong thống kê.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.1 đến 5.3, Chương 5
5.1 Khái niệm điều tra chọn mẫu					
5.2 Phân phối trung bình mẫu					
5.3Phân phối tỷ lệ mẫu					
5.4 Các bước của quá trình nghiên cứu mẫu					
5.6 Xác định cỡ mẫu					
5.7 Các phương pháp chọn mẫu					
Chương 6 Ước lượng – kiểm định giả thuyết và phân tích phương sai	6			- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên các ước lượng – kiểm định giả thuyết và phân tích phương sai - Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng sử dụng máy tính để ước lượng – kiểm định giả thuyết và phân tích phương saित्रong thống kê - Thái độ: Sinh viên có thái độ tốt trong tổ chức ước lượng – kiểm định giả thuyết và phân tích phương saimẫu trong thống kê.	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.1 đến 6.5, Chương 6
6.1 Khái niệm ước lượng					
6.2 Xác định kích thước mẫu					
6.3 Khái niệm về kiểm định					
6.4 Các loại kiểm định					
6.5 Phân tích phương sai					

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, diễn dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 7 Dãy số thời gian và chỉ số	7			- Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên khái niệm về dãy số thời gian và tính các chỉ số thống kê. - Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng về dãy số thời gian tính các chỉ số phát triển và phân tích các số liệu thống kê - Thái độ : Sinh viên có thái độ tốt về dãy số thời gian và tính các chỉ số trong các số liệu báo cáo thống kê	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 7.1 đến 7.6, Chương 7
7.1 Khái niệm					
7.2 Các thành phần của dãy số thời gian					
7.3 Các chỉ tiêu mô tả dãy số thời gian					
7.4 Khái niệm, ý nghĩa của chỉ số phát triển					
7.5 Phân loại chỉ số phát triển					
7.6 Phương pháp xây dựng chỉ số và công thức tính					
Tổng cộng	30				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1 Điểm kiểm tra thường xuyên, định lý, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

6. Tài liệu học tập

6.1 Tài liệu bắt buộc:

[1] Nguyễn Quyết, (2010) *Giáo trình lý thuyết thống kê*, NXB.Đại học Quốc gia HCM.

6.2 Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thị Kim Thuý, (2009) *Nguyên lý thống kê*, Nhà xuất bản Thống kê.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đỗ Thanh Phong, sinh 16/01/1973,

- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ

- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: dophongbrvt@gmail.com , điện thoại 0913172525
- Các định hướng nghiên cứu chính: Quản trị Logistics, Quản trị chuỗi cung ứng, Thống kê, quản trị kho hàng.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày..29..tháng..12..năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Đỗ Thanh Phong

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Quản trị chuỗi cung ứng**
- Mã học phần: **0101120331**
- Số tín chỉ: 4
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Trang bị những kiến thức cơ bản về quản trị chuỗi cung ứng. Đề xuất những quyết định và hoạt động đồng bộ sử dụng một cách hiệu quả tích hợp các nhà cung cấp, nhà sản xuất, kho bãi, nhà vận chuyển, nhà bán lẻ và khách hàng sao cho đúng sản phẩm hay dịch vụ được phân phối đúng số lượng, đúng vị trí và khớp thời gian để tối thiểu chi phí hệ thống, thỏa mãn yêu cầu dịch vụ khách hàng.

- Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng quản lý tích hợp nhà cung cấp, sản xuất và phân phối sao cho đúng sản phẩm hay dịch vụ được phân phối, đúng số lượng, đúng vị trí và khớp thời gian để tối thiểu chi phí thấp nhất, thỏa mãn yêu cầu dịch vụ khách hàng.

- Thái độ: Sinh viên sẽ ý thức, trách nhiệm các vấn đề quản trị tích hợp nhà cung cấp, nhà sản xuất, kho bãi, nhà vận chuyển, nhà bán lẻ để thỏa mãn yêu cầu của khách hàng.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Quản trị chuỗi cung ứng là lập kế hoạch chung nhằm đảm bảo nguồn cung cấp để sản xuất và phân phối đúng nhu cầu của khách hàng sao cho chi phí tối thiểu. Môn học Quản trị chuỗi cung ứng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng, quá trình lập kế hoạch chung, mô tả quá trình sản xuất, quá trình phân phối trong doanh nghiệp và nhiều doanh nghiệp liên kết với nhau thành chuỗi.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, diễn dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Tổng quan về chuỗi cung ứng	9			- Kiến thức: Sinh viên nắm vững khái niệm, các thành phần của chuỗi cung ứng.	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.2, Chương 1
1.1 Một số khái niệm về chuỗi cung ứng					

Khái niệm về chuỗi cung ứng				-Kỹ năng: Sinh viên vận dụng các thành phần của chuỗi cung ứng.	
Khái niệm về quản trị chuỗi cung ứng				- Thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm các thành phần của chuỗi cung ứng.	
1.2 Thành phần chuỗi cung ứng					
1.2.1 Sản xuất					
1.2.2 Hàng tồn kho					
1.2.3 Địa điểm					
1.2.4 Vận chuyển					
1.2.5 Thông tin					
Chương 2: Lập kế hoạch và nguồn cung ứng	9			- Kiến thức: Sinh viên nắm vững công tác lập kế hoạch và các nguồn cung ứng trong chuỗi cung ứng.	
2.1 Dự báo nhu cầu trong lập kế hoạch				-Kỹ năng: Sinh viên vận dụng lập kế hoạch và dự báo các nguồn cung ứng của chuỗi cung ứng.	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.3, Chương 2
2.1.1 Khái niệm về dự báo và các yếu tố ảnh hưởng đến dự báo				- Thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm các công tác lập kế hoạch và dự báo của chuỗi cung ứng.	
2.1.2 Các phương pháp dự báo					
2.2 Định giá sản phẩm					
2.3 Quản lý tồn kho					
2.4 Nguồn cung ứng					
Chương 3: Sản xuất và phân phối	12			- Kiến thức: Sinh viên nắm vững về sản xuất và phân phối của chuỗi cung ứng.	
3.1 Thiết kế sản phẩm				-Kỹ năng: Sinh viên vận dụng sản xuất và phân phối của chuỗi cung ứng.	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1 đến 3.4, Chương 3
3.2 Điều độ sản xuất				- Thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm về sản xuất và phân phối của chuỗi cung ứng.	
3.2.1 Qui mô đơn hàng					
3.2.2 Điều độ sản phẩm					
3.3 Quản lý nhà máy trong sản xuất					
3.4 Quản lý đơn hàng					
3.5 Kế hoạch phân phối					
Chương 4: Công nghệ thông tin và chuỗi cung ứng	12			- Kiến thức: Sinh viên nắm vững về thông tin của chuỗi cung ứng.	
4.1 Tác động của roi da (Bullwhip)				-Kỹ năng: Sinh viên vận dụng về trao đổi thông tin và ảnh hưởng của tác động cái roi da	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.1 đến 4.4, Chương 4
4.2 Hợp tác, hoạch định và dự báo					

4.3 Chuỗi cung ứng hợp tác				của chuỗi cung ứng. - Thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm về thông tin trong chuỗi cung ứng.	
4.4 Hệ thống thông tin hỗ trợ chuỗi cung ứng					
Chương 5: Đo lường hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng	9			- Kiến thức: Sinh viên nắm vững về đo lường hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng. - Kỹ năng: Sinh viên vận dụng các phương pháp đo lường của chuỗi cung ứng.	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.1 đến 5.4, Chương 5
5.1 Mô hình tương quan thị trường chuỗi cung ứng					
5.2 Đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng					
5.3 Khung đo lường hiệu quả				- Thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm về các chỉ tiêu đo lường hiệu quả trong chuỗi cung ứng.	
5.4 Hoạt động thực hiện hiệu quả chuỗi cung ứng					
Chương 6: Xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng	9			- Kiến thức: Sinh viên nắm vững về xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng. - Kỹ năng: Sinh viên vận dụng các phương pháp xây dựng chuỗi cung ứng. - Thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm về xây dựng và quản trị chuỗi cung ứng.	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.1 đến 6.5, Chương 6
6.1 Tổ chức dự án phát triển hệ thống					
6.2 Thiết kế hệ thống chuỗi cung ứng					
6.3 Quy trình thiết kế hệ thống					
6.4 Xây dựng kế hoạch dự án chi tiết					
6.5 Xây dựng ngân sách dự án					
6.6 Quyết định thực hiện dự án					
Tổng cộng	60				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1 Điểm kiểm tra thường xuyên, định lý, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

6. Tài liệu học tập

6.1 Tài liệu bắt buộc

[1] Michael H.Hugos (Phan Đình Mạnh), (2017), Nguyên lý quản trị chuỗi cung ứng, NXB Thế giới mới.

6.2 Tài liệu tham khảo

[2]. Hartnut Stadler Christoph Kilger, (2011), Supply chain Management and advanced

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đỗ Thanh Phong, sinh 16/01/1973,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: dophongbrvt@gmail.com, điện thoại 0913172525
- Các định hướng nghiên cứu chính: Quản trị Logistics, Quản trị chuỗi cung ứng, Thống kê, quản trị kho hàng.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 20 tháng 12 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Đỗ Thanh Phong

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Nghệp vụ ngoại thương**
- Mã học phần: **0101120630**
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần: Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng nắm vững những kiến thức cơ bản về hoạt động ngoại thương, các kỹ năng trong kinh doanh xuất nhập khẩu, giúp sinh viên sau khi ra trường làm việc tốt ở các DN XK, các hãng tàu, các công ty bảo hiểm, công ty giao nhận, các ngân hàng thương mại (bộ phận TTQT),... có thể thực hiện trọn vẹn một giao dịch ngoại thương

- Kỹ năng: Toàn cầu hóa và quốc tế hóa đã xích các quốc gia lại gần nhau hơn, mở ra một thế giới mở. Việc buôn bán, giao lưu không còn bó hẹp trong phạm vi quốc gia nữa. Môn học nghiệp vụ ngoại thương giúp sinh viên nắm được những kỹ năng cần thiết khi làm việc trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, các công việc liên quan đến hợp đồng như:

Soạn thảo hợp đồng xuất nhập khẩu

Lập và kiểm tra bộ chứng từ thanh toán

Tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu

Khai báo hải quan và tính thuế xuất nhập khẩu

Ngoài các kỹ năng chuyên môn, sinh viên còn được trang bị các kỹ năng làm nhóm, tổng hợp thông tin, phân tích tình hình thực tế và kỹ năng thuyết trình.

+ *Thái độ*: Có thái độ nghiêm túc và tích cực trong quá trình học tập và nghiên cứu. Lên lớp nghe giảng đầy đủ, hoàn thành các bài tập nhóm và bài tập cá nhân được giao.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Nghệp vụ xuất nhập khẩu là một trong những môn học chủ yếu đối với các sinh viên chuyên ngành ngoại thương, nhằm trang bị cho các em kiến thức về các điều kiện thương mại quốc tế (Incoterms), thực tế áp dụng trong điều kiện Việt Nam; hoạt động xuất nhập khẩu. Môn học mang lại cho sinh viên những kiến thức căn bản về hoạt động kinh doanh ngoại thương, một số phương thức thanh toán quốc tế phổ biến, hoạt động vận tải ngoại thương, hoạt động bảo hiểm

hàng hoá xuất nhập khẩu, các quy tắc và thông lệ quốc tế về hoạt động ngoại thương.

Nghiên cứu bộ chứng từ hàng hóa xuất nhập khẩu và soạn thảo hợp đồng ngoại .

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1. Tổng quan về giao dịch thương mại quốc tế					
1.1. Khái quát về giao dịch thương mại quốc tế	3	0		Giới thiệu khái niệm giao dịch ngoại thương và các bước thực hiện giao dịch	- Nghiên cứu trước [1]: Giáo trình Giao dịch thương mại quốc tế Chương 1, trang 11-38
1.2. Chủ thể tham gia vào giao dịch thương mại quốc tế					
1.3. Các bước giao dịch					
1.4. Các hình thức tham gia vào thị trường nước ngoài					
Chương 2. INCOTERMS- Các điều kiện thương mại quốc tế	9				
2.1. Giới thiệu chung về Incoterms				Trình bày các quy tắc trong Incoterms 2010, giúp sinh viên nắm bắt được tầm quan trọng cũng như cách áp dụng các quy tắc trong việc phân chia trách nhiệm và rủi ro của hàng hóa giữa người bán và người mua	- Nghiên cứu trước [1]: Giáo trình Giao dịch thương mại quốc tế Chương 2, trang 40-93 [2]: Incoterms 2010
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển					
2.1.2. Vai trò của Incoterms trong thương mại quốc tế					
2.1.3. Phân loại các qui tắc (điều kiện) trong Incoterms 2010					
2.2. Nội dung Incoterms 2010					
2.2.1. Các quy tắc có thể áp dụng cho mọi phương thức vận tải					
2.2.2. Những quy tắc chỉ sử dụng cho vận tải					

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
đường biển hoặc đường thủy nội địa					
2.3. Tiêu chí lựa chọn quy tắc Incoterms					
2.4. Một số lưu ý khi sử dụng Incoterms					
Chương 3. Hợp đồng trong giao dịch thương mại quốc tế	9				
3.1. Những vấn đề về hợp đồng trong giao dịch thương mại quốc tế					
3.1.1. Các khái niệm có liên quan					
3.1.2. Điều kiện hiệu lực					
3.1.3. Phân loại hợp đồng					
3.1.4. Bố cục của hợp đồng					
3.2. Các hợp đồng trong thương mại hàng hóa quốc tế				Giới thiệu về hợp đồng ngoại thương, cách đọc, cách soạn thảo và bài tập thực tế	- Nghiên cứu trước [1]: Giáo trình Giao dịch thương mại quốc tế Chương 3, trang 95 – 175
3.3. Các hợp đồng trong thương mại dịch vụ quốc tế					
3.3.1. Hợp đồng giao nhận hàng hóa					
3.3.2. Hợp đồng giám định					
3.3.3. Hợp đồng tư vấn					
3.3.4. Hợp đồng thuê kho					
3.3.5. Hợp đồng đại lý thủ tục hải quan					
Chương 4. Xuất- Nhập khẩu hàng hóa	10				
4.1. Nghiên cứu- lựa chọn thị trường đối tác				Là phần rất quan trọng trong môn	- Nghiên cứu trước

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
4.1.1. Nghiên cứu lựa chọn thị trường				học, cung cấp cho sinh viên các bước trước khi muốn xuất hoặc nhập khẩu hàng hóa. Chia lớp thành các nhóm nhỏ , thực hiện các bài tập nhóm và đàm phán xuất nhập khẩu	[1]: Giáo trình Giao dịch thương mại quốc tế Chương 4, trang 177-211
4.1.2. Nghiên cứu lựa chọn đối tác					
4.2. Lựa chọn hình thức xuất –nhập khẩu					
4.2.1. Xuất-nhập khẩu trực tiếp					
4.2.2. Xuất-nhập khẩu gián tiếp					
4.2.3. Xuất-nhập khẩu tại chỗ					
4.3. Lập kế hoạch xuất khẩu					
4.3.1. Xây dựng giá hàng xuất khẩu					
4.3.2. Phương án kinh doanh					
4.3.3. Giao dịch đàm phán, ký kết hợp đồng					
4.3.4. Tổ chức xuất khẩu hàng hóa					
4.4. Lập kế hoạch nhập khẩu					
4.4.1. Xác định nhu cầu và chi phí nhập khẩu					
4.4.2. Đàm phán ký kết hợp đồng nhập khẩu					
4.4.3. Nhập khẩu thiết bị toàn bộ					
4.4.4. Tổ chức thực hiện hợp đồng nhập khẩu hàng hóa					
4.4.5. Đánh giá hiệu quả nhập khẩu hàng hóa					
4.4.6. Tổ chức tiêu thụ					

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Thí nghiệm, thực hành, điền dã			
hàng nhập khẩu					
Chương 5. Xuất khẩu lao động	12	0			
5.1. Khái niệm xuất khẩu lao động					
5.1.1. Khái niệm					
5.1.2. Một số khái niệm liên quan đến xuất khẩu lao động				Giúp sinh viên được một số khái niệm liên quan đến xuất khẩu lao động, vai trò và các hình thức xuất khẩu.	Nghiên cứu trước [1]: Giáo trình Giao dịch thương mại quốc tế Chương 5, trang 251-266
5.2. Vai trò xuất khẩu lao động đối với nền kinh tế					
5.3. Các loại hình thức xuất khẩu lao động					
5.4. Các điều kiện để xuất khẩu lao động					
5.5. Hợp đồng xuất khẩu lao động					
Tổng	45	0			

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc

[1].ICC, (2011), Nghiệp vụ quản lý Xuất nhập khẩu ,NXB Lao Động.

6.2 Tài liệu tham khảo

[2] Czinkota Michael R, (2011), International business, Wiley.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đỗ Thanh Phong, sinh 16/01/1973,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: dophongbrvt@gmail.com , điện thoại 0913172525
- Các định hướng nghiên cứu chính: Quản trị Logistics, Quản trị chuỗi cung ứng, Thống kê, quản trị kho hàng.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày...22 tháng...12 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Đỗ Thanh Phong

GIÁO...

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Kỹ năng làm việc trong ngành logistics và chuỗi cung ứng**
- Mã học phần: **0101121973**
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết/học trước: không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

Sinh viên liệt kê được những vị trí công việc có thể đảm nhận trong ngành logistics và chuỗi cung ứng.

Sinh viên trình bày được đặc trưng của công việc ngành logistics và chuỗi cung ứng.

Sinh viên trình bày được các kỹ năng cần có đối với nhân viên ngành logistics và chuỗi cung ứng.

- Kỹ năng:

Kỹ năng cứng: Sinh viên đóng vai một nhân viên ngành logistics và chuỗi cung ứng và hoàn thành công việc được giao.

Kỹ năng mềm: Kỹ năng giao tiếp thông qua việc trao đổi giữa các thành viên trong lớp suốt quá trình học.

- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc nắm rõ những quy định về việc làm thủ tục cho tàu ra vào cảng và nghiêm túc chấp hành.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Giới thiệu chung về cơ hội nghề nghiệp trong ngành logistics và chuỗi cung ứng trong giai đoạn hiện nay, đặc trưng nghề nghiệp của ngành này. Môn học cung cấp cho sinh viên những yêu cầu cơ bản về kỹ năng đối với nhân viên làm việc trong ngành logistics và chuỗi cung ứng. Đồng thời cung cấp những kinh nghiệm thực tế khi tham gia làm việc trong ngành.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Giới thiệu chung về cơ hội nghề nghiệp trong ngành logistics và chuỗi cung ứng	5				Đọc chương 1, tài liệu [1].
1.1. Chuỗi cung ứng và tình hình hiện nay				Giúp sinh viên hiểu được những cơ hội nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.	
1.2. Những cơ hội nghề nghiệp trong ngành logistics và chuỗi cung ứng					
Chương 2: Đặc trưng nghề nghiệp trong ngành logistics và chuỗi cung ứng	10				Đọc chương 2, tài liệu [1].
2.1. Logistics là một lĩnh vực kinh doanh rộng lớn				Giúp sinh viên hình dung được những gì mình phải đối mặt khi là một nhân viên ngành logistics và chuỗi cung ứng.	
2.2. Luôn không có đủ ứng viên để lấp đầy các vị trí trong ngành logistics					
2.3. Địa điểm làm việc có thể luôn thay đổi					
2.4. Là công việc chịu áp lực cao					
2.5. Là công việc được mệnh danh là “công việc kinh doanh tốt nhất”					
2.6. Là công việc luôn bận rộn					
2.7. Là ngành nghề chịu nhiều rủi ro					
2.5. Việc đào tạo rất quan trọng					
Chương 3: Yêu cầu về kỹ năng đối với nhân viên làm việc trong ngành logistics và chuỗi	10				Đọc chương 3, tài liệu [1].

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, diễn đã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
cung ứng					
3.1. Yêu cầu chung khi làm việc trong ngành logistics và chuỗi cung ứng					
3.2. Sự thay đổi xu thế yêu cầu về kỹ năng đối với công việc ngành logistics và chuỗi cung ứng				Giúp sinh viên nhận biết được những yêu cầu cơ bản về kỹ năng khi làm việc trong ngành logistics và chuỗi cung ứng.	
3.3. Yêu cầu cụ thể về kỹ năng của một số vị trí công việc trong ngành logistics và chuỗi cung ứng					
Chương 4: Một số sai sót có thể gặp của nhân viên ngành logistics và chuỗi cung ứng	5				
4.1. Nhân viên kinh doanh				Giúp sinh viên nhận biết và tránh được những sai sót khi làm việc.	
4.2. Nhân viên chứng từ					
4.3. Nhân viên chăm sóc khách hàng					
4.4. Một số sai sót khác					
Tổng	30				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tiểu luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc

[1] Trương Ung, (2008) Thành công trước tuổi ba mươi: Để trở thành nhà tiếp thị giỏi, NXB. Thống kê.

6.2 Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Thị Kim Anh, (2014), Quản trị chuỗi cung ứng, NXB Đại học Mở TPHCM

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đỗ Thanh Phong, sinh 16/01/1973,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: dophongbrvt@gmail.com , điện thoại 0913172525
- Các định hướng nghiên cứu chính: Quản trị Logistics, Quản trị chuỗi cung ứng, Thống kê, quản trị kho hàng.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày...22...tháng...11...năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**



TS. Vũ Văn Đông

TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Đỗ Thanh Phong

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần : **Thực tập chuyên ngành**
- Mã học phần: **0101100 100**
- Số tín chỉ : 3
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần : Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- **Kiến thức:** Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng nắm vững hơn về tổng quan doanh nghiệp, cách thức hoạt động của doanh nghiệp logistics và chuỗi cung ứng nhằm rút ra kinh nghiệm trong qua trình làm việc sau này như: Quy trình làm việc, cách thức triển khai công việc, phân công lao động, giám sát công việc logistics; vận tải hàng hóa; quản lý kho hàng và tồn kho; thủ tục xuất nhập khẩu, hoạt động của cảng, hoạt động của chuỗi cung ứng ..v.v

- **Kỹ năng**

Kỹ năng cứng: Sinh viên tiếp cận những vấn đề liên quan đến nghiên cứu khoa học, quan điểm, phương pháp luận và các bước tiến hành nghiên cứu khoa học. Việc lựa chọn vấn đề cần nghiên cứu, sự đóng góp của công trình nghiên cứu.

Kỹ năng mềm: Cách thức thu thập và các nguồn thông tin, xây dựng bảng câu hỏi, phương pháp phỏng vấn, chọn mẫu...

-**Thái độ:** Sinh viên tiếp nhận, lĩnh hội những kiến thức của ngành học. Thận trọng trong công tác Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong môi trường làm việc thực tế cũng như ngoài xã hội. .

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Báo cáo thực tập chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng là báo cáo tổng hợp hoạt động của đơn vị hay bộ phận thực tập từ đó đưa ra những kiến nghị và rút ra kinh nghiệm học hỏi được của sinh viên từ quá trình đi thực tập, có thể là một trong các học phần chủ yếu sau đây: Quản trị logistics, vận tải hàng hóa; quản lý kho hàng và tồn kho; thủ tục xuất nhập khẩu, hoạt động của cảng, hoạt động của chuỗi cung ứng ...Sau khi

thủ tục xuất nhập khẩu, hoạt động của cảng, hoạt động của chuỗi cung ứng ...Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng nắm vững hơn về cách thức hoạt động của doanh nghiệp logistics và chuỗi cung ứng nhằm rút ra kinh nghiệm trong quá trình làm việc sau này như: Quy trình làm việc, cách thức triển khai công việc, phân công lao động, giám sát công việc logistics; vận tải hàng hóa; quản lý kho hàng và tồn kho; thủ tục xuất nhập khẩu, hoạt động của cảng, hoạt động của chuỗi cung ứng v.v... Đồng thời, thực hành những vấn đề liên quan đến nghiên cứu khoa học, quan điểm, phương pháp luận và các bước tiến hành nghiên cứu khoa học. Việc lựa chọn vấn đề cần nghiên cứu, sự đóng góp của công trình nghiên cứu. Cách thức thu thập và các nguồn thông tin, xây dựng bảng câu hỏi, phương pháp phỏng vấn, chọn mẫu...

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

4.2. Học phần thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị sử dụng	Định mức vật tư/SV, nhóm SV	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
Bài 1: Tổng quan về Doanh nghiệp	20				
1.1. Tổng quan hoạt động của doanh nghiệp		Các mốc thời gian và sự kiện lịch sử liên quan đến doanh nghiệp Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp. Xu hướng đối với nền kinh tế & đối với doanh nghiệp			Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1
1.2 Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp					Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.2
1.3 Loại hình kinh doanh					Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.3
1.4 Thực trạng kinh doanh của 2 năm gần nhất					Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.4
Bài 2: Cơ sở lý luận về đề tài nghiên cứu	20				
2.1. Các khái niệm		- Sinh viên tổng hợp các lý thuyết liên quan đến đề tài nghiên cứu để có khái niệm, quy trình, qui định. Sinh viên biết tổng hợp lý thuyết về mô tả chứng từ và			Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1
2.2. Quy trình, qui định và định mức kinh tế					Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.2
2.3. Mô tả các chứng từ như: Vận đơn, hợp đồng và các chứng từ liên quan					Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.3

Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Dụng cụ, thiết bị sử dụng	Định mức vật tư/SV, nhóm SV	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
Bài 3: Thực trạng của vấn đề nghiên cứu về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	30	phương pháp phân tích - Sinh viên tổng hợp các lý thuyết liên quan đến đề tài nghiên cứu để trình bày các khái niệm, quy trình, qui định và định mức kinh tế.			Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1
3.1 Quy trình làm việc về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng tại doanh nghiệp gồm kho, bãi và giao nhận					
3.2. Các vấn đề về Logistics và Chuỗi cung ứng		Sinh viên biết tổng hợp lý thuyết về mô tả chứng từ và phương pháp phân tích			Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.2
3.3. Thực trạng các chứng từ như: Vận đơn, hợp đồng và các chứng từ liên quan					Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.3
Bài 4 Kết luận Kiến nghị	20				
4.1 Kết luận về quy trình dịch vụ Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng tại doanh nghiệp		- Sinh viên kết luận về các nội dung liên quan đến đề tài nghiên cứu.			+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1
4.2. Kết luận các vấn đề về Logistics và Chuỗi cung ứng		- Sinh viên kết luận và đề xuất giải pháp Logistics cho doanh nghiệp			+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.2
4.3. Giải pháp Logistics và chuỗi cung ứng cho doanh nghiệp					+Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.3
Tổng cộng	90				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

6 Tài liệu học tập

6.2 Tài liệu bắt buộc

[1] TS. Đinh Bá Hùng Anh,(2018), Quản trị chuỗi cung ứng, NXB. Tổng hợp Tp.HCM.

6.2 Tài liệu tham khảo

[2] GS.TS Đoàn Thị Hồng Vân, (2006) Quản trị Logistics, NXB Lao Động- Xã Hội.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đỗ Thanh Phong, sinh 16/01/1973,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: dophongbrvt@gmail.com , điện thoại 0913172525
- Các định hướng nghiên cứu chính: Quản trị Logistics, Quản trị chuỗi cung ứng, Thống kê, quản trị kho hàng.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 20 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Văn Đông

TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Đỗ Thanh Phong

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Hỗ trợ ra quyết định Logistics**
- Mã học phần: **0101120401**
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần: Không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Môn học khảo sát việc ra quyết định trong môi trường từ xác định đến ngẫu nhiên, từ vấn đề đơn tiêu chuẩn đến vấn đề đa tiêu chuẩn, từ vấn đề đa mục tiêu đến vấn đề đa thuộc tính.
- Kỹ năng: Logistics là một ngành đang rất nổi trong thị trường ngày nay, thuật ngữ Logistics xuất hiện ở Việt Nam từ những năm 80 nhưng phải đến tận những năm gần đây thì sự phát triển của nó mới thực sự rộng lớn ở Việt Nam. Có khả năng xây dựng các mô hình hỗ trợ ra quyết định và nắm bắt các kỹ thuật hỗ trợ ra quyết định. Sinh viên có thể áp dụng chúng trong hỗ trợ các nhà ra quyết định giải quyết các bài toán trong lĩnh vực logistics.
- Thái độ: Có thái độ nghiêm túc và tích cực trong quá trình học tập và nghiên cứu. Lên lớp nghe giảng đầy đủ, hoàn thành các bài tập nhóm và bài tập cá nhân được giao.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Phương pháp hỗ trợ ra quyết định là một phần quan trọng trong lĩnh vực vận trù học hay Khoa học quản lý. Phương pháp này giúp các nhà ra quyết định chọn lựa các phương án dựa trên các tiêu chuẩn định lượng. Môn học trang bị các kiến thức cơ bản về lập mô hình và ra quyết định từ các mô hình này, về việc sử dụng các kỹ thuật cụ thể cho các áp dụng thực tế trong quản lý và điều hành các hoạt động logistics & các lĩnh vực khác.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Giới thiệu về phân tích định lượng	3	0			
Giới thiệu				Giới thiệu phương pháp phân tích định lượng	Nghiên cứu tài liệu [1], [2]
Phân tích định lượng là gì?					
Tiếp cận phân tích định lượng					
Làm thế nào phát triển mô hình phân tích định lượng					
Vai trò máy tính trong phân tích định lượng					
Các dạng bài toán phân tích định lượng					
Triển khai					
Chương 2: Phân tích trong ra quyết định	6				
Giới thiệu				Giới thiệu các bước đưa ra quyết định	Nghiên cứu tài liệu [1], [2], [3]
Sáu bước trong ra quyết định					
Các loại môi trường ra quyết định					
Ra quyết định trong môi trường không chắc chắn					
Ra quyết định dưới các điều kiện rủi ro					
Cây quyết định					
Lý thuyết ra quyết định: Thuyết độ hữu dụng, lý thuyết ra quyết định đơn tiêu chuẩn.					

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 3: Các phương pháp định lượng RQĐ đa mục tiêu	5				
Khái niệm				Giới thiệu phương pháp định lượng đa mục tiêu	Nghiên cứu tài liệu [1], [2], [3],[4]
Phương pháp UOFA (Unifying Objective Functions Approach)					
Phương pháp IA (Interactive Approach): Electree, STEM					
Phương pháp quy hoạch Denovo (Denovo Programming)					
Phương pháp Qui hoạch Mục tiêu (Goal Programming)					
Chương 4: RQĐ đa tiêu chuẩn	3				
4.1. Giới thiệu				Giới thiệu RQĐ đa tiêu chuẩn	Nghiên cứu tài liệu [3],[4]
4.2. Ra quyết định đa nhân tố					
4.3. Ra quyết định đa tiêu chuẩn					
4.4. Phương pháp AHP (Analytic Hierarchy Approach)					
Chương 5: RQĐ nhóm	3				
5.1. Xác định mục tiêu của các thành viên nhóm				Trang bị cho sinh viên kiến thức về RQĐ nhóm	Nghiên cứu tài liệu [2],[3],[4]
5.2. Động cơ và mâu thuẫn					
5.3. Giải quyết mâu					

	Số tiết				Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
Nội dung chi tiết	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			Mục tiêu cụ thể
thuần					
5.4. Kỹ thuật ra quyết định nhóm					
Chương 6: Các ứng dụng	6				
Mô hình kế hoạch nhân lực				Cung cấp cho sinh viên kỹ năng và cách tiếp cận với các ứng dụng	Nghiên cứu tài liệu [3],[4]
Mô hình kế hoạch tài chính					
Mô hình kế hoạch quảng cáo					
Mô hình dự án: đánh đổi giữa chi phí và thời gian					
Chương 7 Mô hình ra quyết định trong vận tải và bài toán phân công	4	0		Giới thiệu mô hình ra quyết định	
7.1. Giới thiệu					
7.2 Bài toán vận tải					
7.3 Bài toán phân công					
7.4 Bài toán trung chuyển					
7.5 Giải thuật sử dụng trong mô hình vận tải					
7.6 Trường hợp bài toán vận tải đặc biệt					
7.7 Phân tích vị trí nhà máy					
Tổng	30				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tiểu luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc

[1] Farahani Reza Zanjirani, (2011) Logistics Operations and management : Concepts and Models, Waltham.

6.2 Tài liệu tham khảo

[2] TS. Đinh Bá Hùng Anh, (2018), Quản trị chuỗi cung ứng, NXB. Tổng hợp Tp.HCM.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Võ Thị Hồng Minh, sinh 1983,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: hongminhvo@gmail.com, điện thoại 0907096077
- Các định hướng nghiên cứu chính: Thương mại điện tử, thanh toán quốc tế, Marketing.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 20 tháng 12 năm 2018

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Võ Thị Hồng Minh

TS. Vũ Văn Đông

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Nghệ thuật soạn thảo và phát hành vận đơn vận tải**
- Mã học phần: **0101121978**
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

Sinh viên trình bày được khái niệm vận đơn.

Sinh viên nêu được chức năng của vận đơn.

Sinh viên liệt kê được các loại vận đơn thông dụng thường được sử dụng trong thực tế.

Sinh viên trình bày được quy trình phát hành vận đơn.

Sinh viên nêu được các vấn đề thường gặp trong việc soạn thảo và phát hành vận đơn.

- Kỹ năng:

Kỹ năng cứng: Sinh viên soạn thảo và phát hành vận đơn chính xác trong từng trường hợp cụ thể.

Kỹ năng mềm: Kỹ năng giao tiếp thông qua việc trao đổi giữa các thành viên trong lớp suốt quá trình học.

- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc nắm rõ những quy định về việc làm thủ tục cho tàu ra vào cảng và nghiêm túc chấp hành.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Giới thiệu những kiến thức tổng quan về vận đơn, cung cấp cho sinh viên thông tin về những việc cần làm khi là nhân viên chứng từ phụ trách soạn thảo và phát hành vận đơn.

Môn học cung cấp cho sinh viên kỹ năng soạn thảo vận đơn trong từng trường hợp cụ thể, đồng thời đưa ra những dẫn chứng thực tế cho thấy tầm quan trọng của việc cẩn thận trong quá trình soạn thảo và phát hành vận đơn.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, diễn đã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Tổng quan về vận đơn	5				Đọc chương 1, tài liệu [1].
1.1. Khái niệm và chức năng của vận đơn				Giúp sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản về vận đơn	
1.2. Phân loại vận đơn					
1.3. Hình thức vận đơn					
1.4. Nội dung vận đơn					
Chương 2: Nghiệp vụ soạn thảo và phát hành vận đơn đường biển	10				Đọc chương 2, tài liệu [1].
2.1. Sơ lược qua những công việc chính của nhân viên chứng từ				Giúp sinh viên hình dung được công việc cần làm khi là nhân viên chứng từ, qua đó soạn thảo và phát hành được vận đơn đúng quy trình.	
2.2. Quy trình soạn thảo và phát hành vận đơn đường biển của nhân viên chứng từ tại hãng tàu					
2.3. Quy trình soạn thảo và phát hành vận đơn đường biển của nhân viên chứng từ tại công ty giao nhận					
2.4. Nghiệp vụ soạn thảo và phát hành Switch bill.					
2.5. Nghiệp vụ lập vận đơn căn cứ vào tín dụng thư (L/C)					
Chương 3: Lưu ý khi soạn thảo và phát hành vận đơn	10				Đọc chương 3, tài liệu [1].
3.1. Về nội dung vận đơn				Giúp sinh viên nhận biết được những điểm cần lưu ý khi soạn thảo và phát hành vận đơn.	
3.2. Về việc chỉnh sửa thông tin trên vận đơn					
3.3. Về thời điểm soạn thảo và phát hành vận đơn					
3.4. Một số vấn đề khác					
Chương 4: Một số tình	5				Đọc chương 4,

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp	Thí nghiệm, thực hành, diễn đã			
	Lý thuyết				
huống thực tế liên quan đến việc soạn thảo và phát hành vận đơn					tài liệu [1].
4.1. Tình huống nhập sai cảng				Giúp sinh viên nhận biết và tránh được những sai sót khi soạn thảo và phát hành vận đơn.	
4.2. Tình huống sai sót về thông tin hàng hóa.					
4.3. Tình huống sai sót trong việc “thả hàng”					
4.4. Một số tình huống khác					
Tổng	30				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tiểu luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Mạnh Hiền, (2015) Nghiệp vụ giao nhận vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương (tái bản lần 3), NXB Lao động- xã hội.

6.2 Tài liệu tham khảo

[2] Weiss Joseph W., (2006), Business ethics, Thomson South-Western.

7. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Đinh Thu Phương, sinh 1983,

- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ

- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu

- Email: dingthuphuong0908@gmail.com, điện thoại 0975334964

- Các định hướng nghiên cứu chính: Vận tải đa phương thức, vận tải hàng không, vận tải đường bộ, giao nhận quốc tế.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 20 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**



TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Đinh Thu Phương

TS. Vũ Văn Đông

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Vận tải đa phương thức**
- Mã học phần: **0101120403**
- Số tín chỉ: 4
- Học phần tiên quyết/học trước: Quản Trị Logistics
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

Sinh viên nắm được các khái niệm chung về vận tải đa phương thức, tổ chức khai thác vận tải đa phương thức, cơ sở pháp lý của vận tải đa phương thức trên thế giới và tại Việt Nam.

Sinh viên nắm được các yêu cầu đối với phương tiện vận tải, cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin và công nghệ quản lý trong vận tải đa phương thức.

Sinh viên nắm được các mô hình tổ chức vận tải đa phương thức, ưu nhược điểm và điều kiện áp dụng của các mô hình.

- Kỹ năng:

Kỹ năng cứng: Sinh viên biết đưa ra sự lựa chọn mô hình tổ chức vận tải đa phương thức thích hợp hoặc hướng đến những mô hình mới.

Kỹ năng mềm: Kỹ năng giao tiếp thông qua việc trao đổi giữa các thành viên trong lớp suốt quá trình học.

- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc nắm rõ những ưu, nhược điểm của từng mô hình vận tải đa phương thức trong việc lựa chọn kết hợp các loại hình vận tải sao cho hiệu quả cao nhất với chi phí thấp nhất.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Giới thiệu những kiến thức tổng quan về vận tải đa phương thức cũng như cơ sở pháp lý của vận tải đa phương thức. Môn học cũng đưa ra những yêu cầu cần và đủ để xây dựng và phát triển vận tải đa phương thức. Giới thiệu một số mô hình vận tải đa phương thức thường gặp.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, diễn đã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Tổng quan về vận tải đa phương thức	10				Đọc chương 1, tài liệu [1].
1.1. Khái niệm vận tải đa phương thức				Giúp sinh viên làm quen với khái niệm vận tải đa phương thức, vai trò và xu hướng phát triển của vận tải đa phương thức.	
1.2. Đặc điểm của vận tải đa phương thức					
1.3. Sự ra đời và phát triển của vận tải đa phương thức					
1.4. Hiệu quả của vận tải đa phương thức					
Chương 2: Cơ sở pháp lý vận tải đa phương thức	8				Đọc chương 2, tài liệu [1].
2.1. Công ước quốc tế liên quan đến vận tải đa phương thức				Giúp sinh viên nắm rõ được điều luật liên quan đến vận tải đa phương thức.	
2.2. Quy định pháp luật Việt Nam về vận tải đa phương thức					
Chương 3: Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ vận tải đa phương thức	12				Đọc chương 3, tài liệu [1].
3.1. Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ vận tải đa phương thức				Giúp sinh viên nắm rõ các điều kiện để xây dựng và phát triển vận tải đa phương thức.	
3.2. Phương tiện phục vụ vận tải đa phương thức					
3.3. Hệ thống quản lý thông tin phục vụ vận tải đa phương thức					
Chương 4: Các mô hình vận tải đa phương thức	15				Đọc chương 4, tài liệu [1].
4.1. Mô hình vận tải biển – vận tải hàng không				Giúp sinh viên tiếp cận và làm quen với một số mô hình vận tải đa phương thức thường gặp.	
4.2. Mô hình vận tải ô tô – vận tải hàng không					
4.3. Mô hình vận tải					

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, diễn dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
đường sắt - vận tải ô tô					
4.4. Mô hình vận tải đường sắt-đường bộ-vận tải nội thủy - vận tải đường biển					
4.5. Mô hình cầu lục địa					
Chương 5: Tổ chức chuyên chở hàng hóa bằng vận tải đa phương thức	15				Đọc chương 5, tài liệu [1].
5.1. Người kinh doanh vận tải đa phương thức				Giúp sinh viên hiểu được những vấn đề liên quan đến người kinh doanh vận tải đa phương thức và việc chuyên chở hàng hóa bằng vận tải đa phương thức.	
5.2. Thông báo tổn thất và khiếu nại MTO					
5.3. Vận tải đa phương thức đối với Incoterms và UCP					
5.4. Vận tải đa phương thức đối với Hải quan					
Tổng	60				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tiểu luận

6. Tài liệu học tập:

6.1 Tài liệu bắt buộc

[1] Hồ Thị Thu Hòa, (2018) Quản trị vận tải đa phương thức, Nhà xuất bản GTVT.

6.2 Tài liệu tham khảo

[2] Coyle John J., (2016) Transportation, Cengage Learning.

7. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Đinh Thu Phương, sinh 1983,

- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ

- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu

- Email: dinhthuphuong0908@gmail.com, điện thoại 0975334964

- Các định hướng nghiên cứu chính: Vận tải đa phương thức, vận tải hàng không, vận tải đường bộ, giao nhận quốc tế.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 10 tháng 12 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Đinh Thu Phương



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Tổ chức xếp dỡ**
- Mã học phần: **0101120324**
- Số tín chỉ: **2**
- Học phần tiên quyết/học trước: **Không**
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): **Không**

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Trang bị những kiến thức cơ bản về tổ chức xếp dỡ hàng hóa. Đề xuất những quyết định và hoạt động đồng bộ sử dụng một cách hiệu quả tích hợp các bộ phận xếp dỡ hàng hóa để rút ngắn thời gian chuyên chở, đảm bảo an toàn và giảm chi phí đến mức thấp nhất và sử dụng tốt phương tiện kỹ thuật, máy móc thiết bị trong xếp dỡ.

- Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng quản lý tích hợp các bộ phận, phương tiện xếp dỡ hàng hóa để tối thiểu chi phí thấp nhất, thỏa mãn yêu cầu dịch vụ khách hàng.

- Thái độ: Sinh viên sẽ ý thức, trách nhiệm các vấn đề quản trị tính tích hợp các bộ phận, phương tiện xếp dỡ hàng hóa để thỏa mãn yêu cầu của khách hàng.

3. Tóm tắt nội dung học phần: Tổ chức xếp dỡ hàng hóa là sử dụng một cách hiệu quả tích hợp các bộ phận xếp dỡ hàng hóa để rút ngắn thời gian chuyên chở, đảm bảo an toàn và giảm chi phí đến mức thấp nhất và sử dụng tốt phương tiện kỹ thuật, máy móc thiết bị trong xếp dỡ nhằm đảm bảo nguồn cung cấp để sản xuất và phân phối đúng nhu cầu của khách hàng sao cho chi phí tối thiểu. Môn học Tổ chức xếp dỡ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức xếp dỡ hàng hóa trong vận tải.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, diễn dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Kho, ke, bãi trong ngành vận tải đường sắt và những nguyên tắc thiết kế chung	3			- Kiến thức: Sinh viên nắm vững khái niệm, các thành phần của công tác xếp dỡ hàng hóa.	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.2, Chương 1
1.1 Phân loại				-Kỹ năng: Sinh viên vận dụng tổ chức xếp dỡ	
1.2 Dạng và cách bố trí					

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên		
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã				
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận					
kho, ke bãi trong hoá trường				hàng hóa . - Thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm công tác tổ chức xếp dỡ.			
1.3. Những yêu cầu tối thiểu đối với việc xếp dỡ kho và đối với những nơi bố trí chung							
1.4. Xác định chiều dài đường xếp dỡ							
1.5. Xác định sức chứa và diện tích của kho, bãi hàng							
1.6. Các trang thiết bị phục vụ hoá trường							
Chương 2: Công tác xếp dỡ và kho tàng	3					- Kiến thức: Sinh viên nắm vững công tác tổ chức xếp dỡ hàng hóa. -Kỹ năng: Sinh viên vận dụng tổ chức công tác xếp dỡ và kho. - Thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm các công tác tổ chức công tác xếp dỡ và kho.	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.3, Chương 2
2. 1 Tổng quan Công tác xếp dỡ							
2.2. Trạm xếp dỡ của xe							
2.3. Điều kiện xếp dỡ và kho hàng							
2.4. Xác định chiều dài đường xếp dỡ và kho bãi xếp dỡ							
2.5. Các trang thiết bị phụ trợ							
Chương 3:Những vấn đề chung về phương tiện xếp dỡ cơ giới	6					- Kiến thức: Sinh viên nắm vững về phương tiện xếp dỡ cơ giới. -Kỹ năng: Sinh viên vận dụng phương tiện xếp dỡ cơ giới. - Thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm về phương tiện xếp dỡ cơ giới. .	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1 đến 3.4, Chương 3
3.1. Những khái niệm cơ bản về cơ giới hoá công tác xếp dỡ và máy xếp dỡ							
3.2. Yêu cầu lựa chọn máy xếp dỡ.							
3.3. Các bộ phận và thông số chủ yếu của máy xếp dỡ.							
3.4. Xác định năng suất và số lượng máy xếp dỡ cần thiết							
3.5. Các chỉ tiêu đánh giá							

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
mức độ cơ giới hoá 3.6. Chế độ làm việc của máy xếp dỡ .					
Chương 4: Máy xếp dỡ hoạt động chu kỳ	6			- Kiến thức: Sinh viên nắm vững về máy xếp dỡ hoạt động theo chu kỳ .	
4.1. Kịch, tời, palăng, xe con 4.2. Xe vận chuyển 4.3. Xe nâng hàng 4.4. Xe xúc đổ 4.5. Cần trục 4.6. Các thiết bị lấy giữ hàng của MXD hoạt động theo chu kỳ.				-Kỹ năng: Sinh viên vận dụng về máy xếp dỡ hoạt động theo chu kỳ. - Thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm về máy xếp dỡ hoạt động theo chu kỳ.	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.1 đến 4.4, Chương 4
Chương 5: Máy xếp dỡ hoạt động liên tục 4.1. Băng chuyền 4.2. Eleator 4.3. Thiết bị khí nén 4.4.Thiết bị thủy lực 4.5. Thiết bị xếp dỡ dầu mỡ 4.6. Máy ném hàng	3			- Kiến thức: Sinh viên nắm vững về máy xếp dỡ hoạt động liên tục bao gồm băng chuyền, Eleator, thiết bị khí nén, thủy lực, thiết bị xếp dỡ dầu mỡ. -Kỹ năng: Sinh viên vận dụng máy xếp dỡ hoạt động liên tục bao gồm băng chuyền, Eleator, thiết bị khí nén, thủy lực, thiết bị xếp dỡ dầu mỡ. - Thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm về máy xếp dỡ hoạt động liên tục bao gồm băng	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.1 đến 5.4, Chương 5
				chuyền, Eleator, thiết bị khí nén, thủy lực, thiết bị xếp dỡ dầu mỡ.	
Chương 6: Tổ chức xếp dỡ hàng bao kiện 6-1 Đặc điểm, tính chất của hàng bao kiện	6			- Kiến thức: Sinh viên nắm vững về tổ chức xếp dỡ hàng bao kiện. -Kỹ năng: Sinh viên	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1]: nội dung từ mục 6.1 đến 6.5, Chương 6

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, diễn dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
6-2 Mâm hàng 6-3 Tổ chức xếp dỡ hàng bao kiện 6-4 Các hình thức vận chuyển hàng bao kiện 6-5 Tổ chức xếp dỡ trung chuyển hàng lẻ				vận dụng các hình thức tổ chức xếp dỡ hàng bao kiện. - Thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm về tổ chức xếp dỡ hàng bao kiện.	
Chương 7: Tổ chức xếp dỡ CONTAINER 7.1. Sự hình thành và phát triển của hệ thống vận tải container 7.2. Phương pháp đóng gói hàng vào container 7.3. Cách tiến hành bốc dỡ, chất xếp container 7.4. Xác định năng lực xếp dỡ hàng container 7. 5. Hiệu quả kinh tế của chuyên chở hàng hoá bằng container	3			- Kiến thức: Sinh viên nắm vững về tổ chức xếp dỡ CONTAINER. -Kỹ năng: Sinh viên vận dụng các hình thức tổ chức xếp dỡ CONTAINER. - Thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm về tổ chức xếp dỡ CONTAINER.	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1]: nội dung từ mục 7.1 đến 7.5, Chương 7
Tổng cộng	30				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1 Điểm kiểm tra thường xuyên, định lý, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2 Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận

5.3 Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: tiểu luận

6. Tài liệu học tập

6.1 Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Thu Hà, (2015), Transportation of by AIR, VNU-HCM

6.2 Tài liệu tham khảo

[2] Coyle John J., (2016) Transportation, Cengage Learning.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đinh Thu Phương, sinh 1983,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: dingthuphuong0908@gmail.com, điện thoại 0975334964
- Các định hướng nghiên cứu chính: Vận tải đa phương thức, vận tải hàng không, vận tải đường bộ, giao nhận quốc tế.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày...21...tháng...11...năm 20 18

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Văn Đông

A blue ink signature of TS. Mai Xuân Thiệu.

TS. Mai Xuân Thiệu

A blue ink signature of ThS. Đinh Thu Phương.

ThS. Đinh Thu Phương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

- Tên học phần: **Quản lý tinh gọn trong chuỗi cung ứng**
- Mã học phần: **0101120412**
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết/học trước: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): không

2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản sản xuất tinh gọn và quản lý tinh gọn trong chuỗi cung ứng.

- Kỹ năng:

Kỹ năng cứng: Sử dụng được một số công cụ của quản lý tinh gọn chuỗi cung ứng.

Kỹ năng mềm: Kỹ năng giao tiếp thông qua việc trao đổi giữa các thành viên trong lớp suốt quá trình học.

- Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của việc nắm rõ những quy định về việc làm thủ tục cho tàu ra vào cảng và nghiêm túc chấp hành.

3. Tóm tắt nội dung học phần:

Giới thiệu sinh viên những kiến thức căn bản về tinh gọn, sản xuất tinh gọn và những lưu ý trong quản lý tinh gọn chuỗi cung ứng.

4. Nội dung chi tiết, hình thức tổ chức dạy, học của học phần

4.1. Học phần lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành:

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, diễn đã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
Chương 1: Tinh gọn	5				Đọc chương 1, tài liệu [1].
1.1. Khái niệm				Cung cấp kiến thức cơ bản về tinh gọn.	
1.2. Triết lý của tinh gọn					
1.3. Mục tiêu của tinh gọn					
1.4. Áp dụng tinh gọn					
Chương 2: Sản xuất tinh gọn	10				Đọc chương 2, tài liệu [1].
2.1. Khái niệm				Cung cấp kiến thức cơ bản về sản xuất tinh	
2.2. Mục tiêu của sản xuất					

Nội dung chi tiết	Số tiết			Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ cụ thể của sinh viên
	Lên lớp		Thí nghiệm, thực hành, điền dã		
	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận			
tinh gọn				gọn.	
2.3. Nguyên tắc của sản xuất tinh gọn					
2.4. Đặc điểm của sản xuất tinh gọn					
2.5. Các thành phần của sản xuất tinh gọn					
2.6. Các loại lãng phí					
Chương 3: Công cụ của sản xuất tinh gọn	5				Đọc chương 3, tài liệu [1].
3.1. Chuẩn hóa quy trình				Giới thiệu các công cụ của sản xuất tinh gọn	
3.2. Quản lý bằng trực quan					
3.3. JIT					
3.4. 5S					
3.5. Kaizen					
3.6. Một số công cụ khác					
Chương 4: Quản lý tinh gọn trong chuỗi cung ứng	10				Đọc chương 4, tài liệu [1].
4.1. Khái niệm chuỗi cung ứng tinh gọn				Giới thiệu những vấn đề cơ bản của chuỗi cung ứng tinh gọn	
4.2. Lợi ích của chuỗi cung ứng tinh gọn					
4.3. Đặc điểm của chuỗi cung ứng tinh gọn					
4.4. So sánh quản lý chuỗi cung ứng truyền thống và quản lý chuỗi cung ứng tinh gọn					
4.5. Thành phần của chuỗi cung ứng tinh gọn					
4.6. Thiết kế chuỗi cung ứng tinh gọn					
Tổng	30				

5. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần

5.1. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên cần thái độ học tập: 20% điểm học phần.

5.2. Điểm thi giữa học phần: 20% điểm học phần. Hình thức thi: tự luận

5.3. Điểm thi kết thúc học phần: 60% điểm học phần. Hình thức thi: Tự luận

6. Tài liệu học tập:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1] TS. Đinh Bá Hùng Anh, (2018) Quản trị chuỗi cung ứng, NXB Kinh tế TP Hồ Chí Minh, 2018.

6.2 Tài liệu tham khảo

[2]. Hartnut Stadler Christoph Kilger, (2011) Supply chain Management and advanced planning.

7. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đỗ Thanh Phong, sinh 16/01/1973,
- Chức danh, học hàm, học vị: thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Viện Kỹ thuật-Kinh tế biển, Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Địa chỉ liên hệ: 951 Bình Giã, Phường 10, TP Vũng Tàu
- Email: dophongbrvt@gmail.com , điện thoại 0913172525
- Các định hướng nghiên cứu chính: Quản trị Logistics, Quản trị chuỗi cung ứng, Thống kê, quản trị kho hàng.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 21 tháng 12 năm 2018

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Vũ Văn Đông

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Mai Xuân Thiệu

ThS. Đỗ Thanh Phong